

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân son tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

Ở đâu bán lạnh tốt?

Lạnh den là một thứ hàng thường dùng của ta, không có nhà nào là không dùng. Vậy mà kiếm lạnh tốt có dễ gì đâu?

Còn như không lựa chọn, mua nhầm lạnh xấu, nhuộm dãi, về nhà ít ngày nó trở hoe hoe hoen-hoet thấy mà phát ghét.

Muốn được lạnh tốt chỉ có đến hiệu:

Nguyễn Đức Nhuận, ở số 12 đường Catinat là có lạnh phẩm tốt nhất, bạn có bảo lãnh.

Khăn den Suối đôn

Tôi xin nhắc lại với quý ông quen dùng, đã biết kiểu khăn của tôi và danh hiệu tôi đăng hay rằng:

Tôi vẫn dùng làm những khăn đặt riêng tùy ý ưa thích của mỗi ông: xin viết thư nói rõ mấy lớp và lấy số tôi sẽ làm y theo gửi lại, cách lạnh hóa giao ngân số phí tôi chịu.

Hàng hang lẻ mỗi khăn	3\$50
Nhiều khăn để cầm chừng	3.00
Thư thường ngoài chợ	1.50

Khăn đặt có trữ bán là tiệm ông Nguyễn-Đức-Nhuận Saigon.

NGUYỄN-VĂN-BỚP — Propriétaire
SUỐI-ĐÔN — LAITHIÈU

Thượng Đẳng Dược Phòng SOLIRÈNE

Ở ngang nhà bát tây

Phòng riêng để thử nghiệm theo cách hóa học

THUỐC BẢO CHỆ SẮNG
TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC
LÀNH ĐẶT ĐỀ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÀN ĐÓNG ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỎ XE ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

Sở riêng để chế thuốc theo toa quan thầy lúc gặp rất trong buổi trưa và nửa đêm khuya khoát

Ban thuốc trong Lục-tĩnh không tính tiền gửi
LÀM KIẾNG CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Nhà chụp hình khéo nhất!

"Khánh-Kỳ" & Cie

54, B^d Bonnard, 54

—: SAIGON:—

Adr. Tél.: Khanhky-Saigon

Téléphone 410

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng
64 66 đường Pellerin. — Saigon

Đây-thếp nói số 748 Tên đây-thếp: CRÉDINATA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ là «Comptes, Courants de chèques» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4.1%) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi vô sở «TIẾT KIỂM» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời định 5 phần trăm (5.1%) mỗi năm. Số này để cho người tiền-tặng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là «Dépôts Fixes» cho lời 6 phần trăm (6.1%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được nhưng mà tiền lãi lãnh 4 phần trăm (4.1%) mỗi năm cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra. — Mua bán ngân-phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng đây-thếp. — Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương du-học bên Tây. — Cho vay để giúp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin quý Đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-Hàng). — Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo-chứng hiện tại đủ. — Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho quý đồng-bào biết rõ về công việc Nhà-bank hay là bán buôn.

HUYNH-DINH-KHIEM, Phủ-hàm, ở Gò Công, Danh-dự Hội-trưởng, TRAN-TRINH-THACH Hội-dồng Hội-nghị-tư, ở Ba-liêu, Phó-Danh-dự Hội-trưởng, TRƯƠNG-TẤN-VỊ Phủ-hàm ở Châu-Độc Chánh Hội-trưởng, Bán-Trí-sự, NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ ở Saigon, Quản-lý Hành-sự.

Pháp-định Tổng lý: P. LÊ-VĂN-GỒNG.

MỸ NGHỆ BẮC

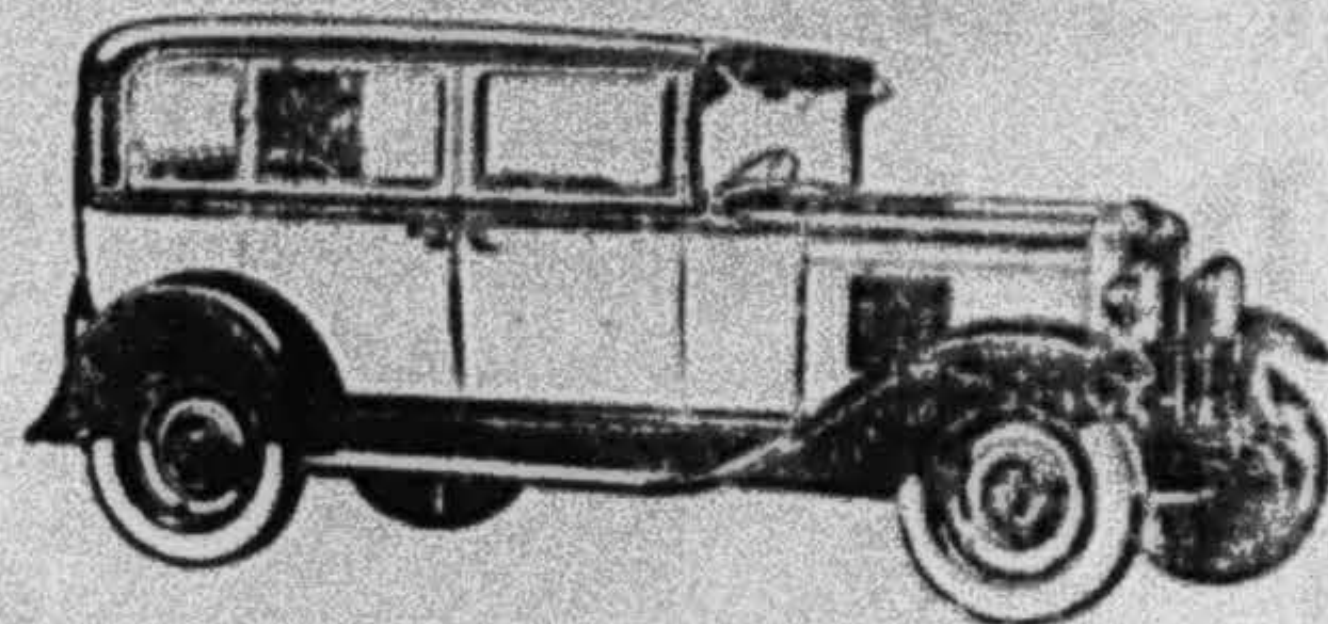
Bên tiệm kính trình quý khách rõ. Lúc này bên tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ tủ kiếng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu là đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bên tiệm rất mang ơn!
HƯC-LỢI

105 rue d'Espagne — SAIGON
Kế dinh Xã-Tây

Một cái xe sáu máy, mà
già rề bằng xe bốn máy

MỜI QUÝ-VỊ GIỀ LẠI
CƠ THỨC XE TỐT VÀ
ĐẸP NÀY NGÀY BỮA
NÀY TẠI GARAGE
BONNARD.



HIỆU
CHEVROLET

S^{te} A^{me} des GARAGES INDOCHINOIS, 1 Rue Lefebvre Saigon & Rue Paire Pnom Penh

NHÀ NÀO CŨNG CẦN CÓ SẮN DẦU TỪ-BI



Nên dùng máy FRIGIDAIRE
mà giữ gìn đồ ăn uống

Ở CÁC XỨ NÔNG, NHƯ LÀ XỨ ĐÔNG-PHÁP TA
THÌ CANG CẦN THAI CÒ MỘT CÁI MÁY
LÀM RA LẠNH ĐỂ GIỮ DIN ĐỒ AN UỐNG
MÁY LÀM RA LẠNH HIỆU

FRIGIDAIRE

TỐT HƠN MẤY THỨ KHÁC

Máy hiệu FRIGIDAIRE là một thứ máy giữ din cho đồ ăn uống được ngon lành hoải.

Thiết là một thứ máy din dị mà giúp được nhiều sự tiện lợi.

Máy chạy rất êm.

Ở Hoàn-cầu này đã có dùng hơn một triệu máy FRIGIDAIRE.

Nhiều người Nam-kỳ ta đã nhận thiết rằng máy FRIGIDAIRE đã giúp được nhiều sự tiện lợi, làm.

Quý ông muốn mua hay là hỏi han đến gì xin viết thư cho hãng:

DESCOURS & CABAUD, Saigon

Chỉ có một mình hãng này làm Đại lý độc quyền ở cõi Đông-Pháp.

Dại-ly độc-quyền



**HÀNG
BOY-LANDRY**

**Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai**

**CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VÀ DẠNG THỨC PHỤ NỮ TÂN VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).**

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho:
M^r NGUYỄN-DỨC-NHUẬN
CHỦ NHIỆM
42, Rue Calvat - SAIGON
TÉLÉPHONE N° 388

SÁNG-LẬP
M^r NGUYỄN-DỨC-NHUẬN
N° 34 - 26 DÉCEMBRE 1929

GIÁ BẢO:
Một năm 0\$00 - Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mua báo phải trả tiền trước
KINH DOANH TẠI: NGUYỄN-DỨC-NHUẬN SAIGON

Vấn-đề phổ thông tri-thức cho dân-bà

CÓ LẺ NÀO CHỊ EM TA CHỊU DÒT ?

II

Làm sao cho chị em ta, bất cứ là giàu nghèo, sang hèn, lớn nhỏ, già trẻ, đều có phổ-thông tri-thức ít nhiều, để biết gánh vác công việc gia-đình cho tròn trước đã, rồi mới có thể ra đóng góp vào công việc xã-hội ?

Có.

Có lẽ khuyên chị em vào các trường nữ-học chẳng ?

Mới nghe, ai chẳng tưởng rằng lời khuyên đó là phải lắm rồi, còn có gì đúng hơn nữa. Song xét đến hiện tình việc học ở xã-hội ta, thì thấy nhà trường chẳng phải là mở cho ai ra vào cũng được. Vào học, tất nhiên phải là người nhỏ tuổi, mới theo kịp được chương-trình của nhà trường. Vào học, tất nhiên phải là con nhà giàu có, không thì cũng phải đủ xài, mới có tiền chi dùng về những món giấy bút, áo quần, phí tổn ăn học được. Vậy thì những con nhà nghèo, những người đã lớn tuổi, những người đã có chồng có con rồi, muốn cầu lấy ít nhiều phổ-thông tri-thức, lại không có cách nào hay là nơi nào mà cầu được nữa rồi ! Cái cảnh ấy chắc có lẽ khiến cho nhiều chị em, luống phải than tiếc cho mình !

Huống chỉ cái chương-trình ở các trường nữ-học ta ngày nay, đâu có phải là để đào tạo cho người dân-bà có phổ-thông tri-thức. Nhà có con, cho đi học, phần nhiều là trông mong cho con về nhà, biết may vá, biết nấu nướng, biết trông nom cửa nhà, biết cách-thức sản-đục, là những điều

rất cần rất ích cho người dân-bà. Vậy mà có em đi học về, vùng tư trách cá nôi cơm, đồ về đường kim mũi chỉ, mà chỉ thuộc lòng năm ba câu tiếng Tây, và biết mấp mớ về mấy món địa-đư cách-tri ; những thứ đó chẳng những không có ích gì cần kíp cho gia-đình, mà cũng không có ích gì cần kíp ngay cho người đi học nữa. Kết-quả chỉ gây ra phần nhiều người dở dang : ở trong nhà hiểu lầm nghĩa tư-do văn-minh, ra ngoài đường làm trái tai mắt xã-hội.

Cần xét ra, nhà trường vẫn tốt, chữ Pháp vẫn hay, nhưng không có thể dùng làm khu-cu, đang mở mang tri-thức phổ-thông, theo ý phần nhiều chị em mình muốn. Chương-trình học của nhà trường, thì như đã nói ở trên rồi : còn chữ Pháp là thứ văn-tự rất khó, phải theo học từ lúc còn nhỏ mới được ; những người nghèo, người lớn tuổi, muốn học, mà học tới bao giờ cho vỡ nghĩa hiểu câu, đang bước vào cõi phổ-thông tri-thức ? Bởi vậy, ta phải kiếm cách nào để dành cho phần đông người thì hơn.

Ta đã sẵn có chữ quốc-ngữ đó.

Phải chỉ năm mười năm về trước, ai cũng hiểu rằng chữ quốc-ngữ có quan-hệ lớn cho cuộc tân-hóa của mình ; lấy nó để phổ-thông giáo-đục cho dân, thì có lẽ bước chận của ta không còn đứng ở chỗ ta dừng bây giờ, mà trong dân-gian, cũng không đến nỗi có nhiều người không biết chữ và không có phổ-thông tri-thức. Chỉ tiếc vì người ta khi rở nó, coi nó như đồ bỏ đi, không mấy ai biết lợi-dụng cái chỗ hay của nó : rất đời những người có

tiếng là « lão-sư tức-nho, làm báo ba bốn nhà, viết sách năm mười bộ » mà cũng dám mở miệng ra nói rằng kể số gì chữ quốc-ngữ, muốn đọc sao đó thì đọc, muốn viết sao đó thì viết. Rồi người ta chỉ dùng nó để viết thơ tình và in tiểu-thuyết nhảm, chứ thiệt tình ra, có ít người biết dùng nó mà làm những sách về gia-đình, xã-hội, giáo-dục, chánh-trị, in ra cho đời coi. Thấy những văn-chương sách vở của ta hiện nay, có người muốn bắt chước bà Roland mà than thở rằng : « Quốc-ngữ ! Quốc-ngữ ! Người đời mượn danh mà làm biết bao nhiêu tội ác ! »

Bây giờ, thì tưởng những người có lương-tâm và hiểu biết điều gì là điều cần dùng cho sự giáo-hóa của xã-hội ta, thì chắc không ai tưởng bậy như những kẻ kia nói rằng chữ quốc-ngữ không quan-hệ ; không ai đang tam-dùng nó làm thuốc độc cho phong-hóa và tri-thức của người mình ; mà ai cũng ham hở sốt sáng, muốn nâng cao cái giá-trị của nó lên ; trả cái công-dụng rất cao của nó lại cho nó, nghĩa là lấy nó làm cơ-quan giáo-dục và truyền-bá tri-thức cho đồng-bào ta.

Chúng tôi cũng ôm một cái hy-vọng như vậy, cho nên đứng trước cái vấn-đề phổ-thông tri-thức cho chị em ta ngày nay, chúng tôi nhất định lấy ngay chữ quốc-ngữ.

Trong chị em ta, có thể nói được rằng ba phần mười, biết đọc chữ quốc-ngữ rồi. Còn ai chưa biết mà muốn học, thì cũng là cái công-phu trong vài ba tuần-lẽ mà thôi. Thử chữ bậy tỏ ngay tiếng nói thương yêu của mình ra, lại dễ học dễ đọc như vậy, mà biết đem vào việc giáo-dục cho khéo, tưởng không có cách gì hay hơn, và chắc rằng mau có kết-quả lắm.

Bởi vậy, chúng tôi muốn hô hào mở một trường học dạy phổ-thông tri-thức cho chị em bằng chữ quốc-ngữ.

P. N. T. V.

Dân bà đời nay

Một cô mới có 11 tuổi đầu, mà đã được làm Đốc-lý

Thật trong thế-giới này, chỉ có dân bà Hồng-mao là có quyền nhiều hơn hết. Trong bài đăng ở kỳ mới rồi, đã bày tỏ rằng ở Hồng-mao bây giờ, số dân bà có quyền tuyên-củ đông hơn dân-ông là bao nhiêu.



Nữ-quyền lớn tới bực nào mà cô có mới 11 tuổi đầu, đã được cử làm Đốc-lý.

Hình đây là cô Mazaret Wilson, 11 tuổi, mới đặc-cử làm Đốc-lý thành Ossett. Cô còn đang đi học, mà dân ở Ossett cũng bầu cô ra, làm cho cô phải từ biệt ghế nhà trường mà vào ngồi bên bàn móng ngựa.

Tài đức của cô Wilson ra làm sao, mà được dân châu-thành Ossett hâm-mộ tin dùng như thế ; điều ấy ta chưa nói, nhưng có lẽ ta phải lấy làm lạ, là luật ứng-cử ở bên Hồng-mao không có hạn tuổi hay sao, cho nên miễn là ai có tài thì dầu ít tuổi cũng được ngồi vào địa-vị lớn. Không biết có phải vậy không ?

Lời đính-chính của Chánh-phủ Nam-kỳ

Ty kiểm- duyệt không cho phép đăng trong tờ Phụ-Nữ Tân-Văn số 33 ngày 19 Décembre 1929 bài « Ngón-luận tự-do của báo Quốc-Ngữ » trích lục trong báo « Revue Franco-Annamite » xuất bản tại Hanoi, vì bài ấy rõ ràng có ý-hướng về quốc-sự, như vậy thì trái hẳn với tôn-chỉ của Phụ-Nữ Tân-Văn là một tờ báo, khi xin phép xuất bản, có hứa dành rành với Chánh-phủ trong đơn rằng sẽ chuyên lo có một điều bình-vực quyền lợi riêng cho hàng phụ-nữ mà thôi.

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Vườn cho con nít chơi

Ở cái xứ này, tiếng gọi rằng mở mang, nhưng xem ra còn thiếu nhiều việc lắm. Ví, c lớn lao to tát, cần làm hàng đời người mới xong, mà ta đây chưa có, thì chẳng nói làm gì ; đầu này lại thiếu cả những việc rất tầm-thường, làm để như trở bàn tay vậy, song chỉ hiềm vì người ta không sẵn lòng mà thôi. Có việc, không chừng ở xóm làng nhỏ bên xứ người ta có, mà ở mình đây không.

Còn nhớ hồi mới rồi, chiếc tàu Malolo chở mấy trăm người Huế-ký qua du-lịch Saigon ta, vì sự tình-cờ, chúng tôi đã làm người dẫn đường không lấy tiền công, cho hai vợ chồng người Huế-ký — đều làm báo — đi coi thành-phố Saigon. Chúng tôi đưa đi hết chỗ này tới chỗ kia, có chỗ nào có thể chứng với người ngoài, cho biết công cuộc khai-hóa của nước Pháp ở đây, là chúng tôi đem ra khoe hết.

Rồi bà bạn đồng-nghiep kia hỏi :

— Thế sao cô không đưa chúng tôi đi coi một cái Âu-trí-viên, coi thử ra thế nào ?

— Ở chúng tôi chưa có Âu-trí-viên.

Bà Huế-ký có ý ngạc-nhiên và nói :

— Có lý nào một cơ-quan cần dùng như vậy, mà ở đây lại không có ?

Chúng tôi không biết nói sao, mà mắc cỡ hết sức. Thật, đồ ai thấy ở Saigon này có Âu-trí-viên, đừng nói chỉ là ở lục-lĩnh xa xôi nữa. Tội-nghiệp, bà Huế-ký kia có biết đâu rằng ở thành-phố chúng tôi đây : nước uống nhiều khi thiếu ; đèn khí thường thường tắt luôn ; đau yếu không có cái nhà thương mà nằm ; chị em chúng tôi để cũng không có cái nhà bảo-sản ; ai ra đường muốn tiện-tiện, chỉ có cách đứng bên lề đường, nếu lính ma-tà thấy thì chịu phạt ; còn cả trăm cả ngàn điều thiếu, nào có phải là thiếu Âu-trí-viên mà thôi.

Âu-trí-viên (Jardin d'enfants) tức là cái vườn rộng rãi, có cây cao, bóng mát, hồ tắm, ghế ngồi, và những đồ thể-thảo, để cho con nít chơi. Vườn ấy, phải mình ra từ người Đức, bây giờ thành-thị nào văn-minh đều có hết, để cho con nít có chỗ

xăm nhau lại dõn, chơi, chạy, nhảy, hát lấy không khí trong sạch ở trong vườn, cho nó nâng đỡ tinh-thần ; khỏi để chúng nó chơi quanh mấy nơi xô cho đầu đau, đã không hợp phép vệ-sanh, lại có khi nguy-hiểm vì xe cộ nữa.

Trong nước ta, ngoài Bắc nay đã nhiều nơi có rồi, vậy mà ở Saigon đây không có, thì ai cũng phải lấy làm quái-lạ.

Không, cái cơ-quan ấy cần phải có ngay, cho xứng đáng với cái danh-nghĩa khai-hóa của nước Pháp mới được. Lập ra những cái vườn ấy có khó gì, mà thử như là hồi này, sẵn có mấy bà đầm tư-thiện sửa soạn mở ra nhà đức-anh (reveler) thì lại càng là tiện lợi lắm.

Thành-phố thiếu gì chỗ rộng rãi và sẵn có cây cối tốt đẹp, mát mẻ, ví dụ như vườn hồ-rô, và cái vườn trong trại lính, thì để làm gì ? Tưởng nên cho mấy bà đầm tư-thiện kia lấy chỗ mở nhà đức-anh, mà làm luôn Âu-trí-viên vào đó, chẳng phải là nhứt cử lưỡng-tiện lắm sao ?

Có người than-phận rằng : Ở cái thành-phố gọi là văn-minh này, người lớn đàn còn chưa có chỗ đường bình, để còn chưa có nhà hồ-sanh, thì đã nói làm chỉ tới sự lập Âu-trí-viên cho con nít !

Bông-tây Tuần báo

LÀ MỘT TẬP BAO CỦA ÔNG HOÀNG-TÍCH-CHU MÀ XUẤT-BẢN TẠI HÀ NỘI NGÀY 15 DECEMBRE.

Cuộc đua ngựa của bạn

Hội-đồng khám xét Thuốc phiện

Ái lo cái họa diệt chủng của ta vì thuốc độc, là thuốc-phiện mà ta được tự-do ghiền, tự-do hút kia, thì đều mong mỏi sao cho ban Hội-đồng khám-xét thuốc-phiện của Liệt-quốc-hội phải đi, mau mau tới đây mà khám xét.

Thật, Liệt-quốc-hội thấy ở Viễn-đông này, trồng cái độc thuốc-phiện đủ lắm, ở thuốc-đua nào thì nhà nước cũng cho dân hút tự-do, không ngăn cấm chi hết, vì nó là một môn lợi lớn cho xã-chủ thu. Rất đời có nước dám mở miệng hứa với Liệt-quốc-hội từ mấy năm xưa rằng : « Vâng, tôi sẽ bắt rút lần lần đi, » nhưng họ chỉ hứa vậy thôi,

chờ thuốc phiện vẫn thấy nẫu nhiều, tiệm hút vẫn cho mở rộng. Bởi vậy cho nên Liệt-quốc-hội mới phải một ban hội-dồng, có ba quan lớn ở ba nước Âu Mỹ, sang khắp các thuộc-địa ở Viễn-đông, như Ấn-đô, Java, Đông-Pháp, đang tra xét và tìm cách trừ bỏ.

Ban Hội-dồng khám xét mà ta mong đợi đó đã tới Saigon từ bữa thứ bảy tuần trước rồi.

Nhưng mà coi cái chương-trình của họ định trước tới đâu ở đâu, thì minh tưởng tượng như coi cuộc đua ngựa vậy.

Chúng ta coi đây :

17 Décembre tới Saigon; 18 lên Đế-thiên Đế-thích; 19 và 20 ở Nang-vang; 21, 22 và 23 ở Saigon; 24 và 25 ra Dalat; 26, Nhatrang, Quinhon; 27, 28, và 29, từ Quinhon vào Huế; 30 Décembre cho tới 6 Janvier ở Bắc-kỳ.

Coi cái hành-trình đó, khiến cho chúng tôi lấy làm lạ: đã kêu là ban hội-dồng khám xét, mà đi lang nhur chớp vậy, thì khám xét cái gì. Hội-dồng ấy tưởng không khác chi bọn khách du-lịch là bao nhiêu: qua đây dạng coi cảnh đẹp, núi cao, làng xưa, miếu cổ, mà thôi, chứ có phải đầu chủ tâm khám xét thuốc phiện, là một chuyện phải khoan-thai kiên-nhẫn, lau công lâu ngày, mới xét ra được mọi cái tinh-lệ và độc-hại ở trong. Thứ nhất, Saigon ta đây là chỗ thuốc-phiện tự-do và thanh-hành hơn hết, cũng tức là chỗ trũng độc hơn hết; sao hội-dồng chỉ ghé có ba ngày? Mà ba ngày ấy, còn phải tính thì giờ: nào là nghỉ sức khoẻ, nào là đi tiệc này tiệc kia, nào là dạo phố; vậy cái thì giờ khám xét, liệu chừng còn được bao nhiêu?

Thôi, cái hy-vọng của ta về hội-dồng này, chất chứa bao nhiêu cũng là trôi sông đổ biển hết. Các ông ấy đi dạo phong-cảnh, hóng gió mát xong rồi về; ở đây, nhà nẫu thuốc vẫn nẫu nhiều, tiệm hút vẫn còn mở cửa, người hút vẫn được hút tự-do, quan không đòi lính không bắt; nói tóm lại thuốc phiện vẫn là thuốc độc cho dân ta!

Các bạn yêu quý của Phụ nữ Tân văn, tự mình đã mua báo rồi, còn nên khuyên anh em bà con cùng mua nữa.

Phụ-nữ Việt-nam đòi với hội Dục-anh nên thế nào?

Nhắc lại từ ngày thi con nít đẹp tại Xá-tây. Hôm ấy, lúc cuộc thi đã xong, bà Béziat có nói chuyện với mấy bà trong ban hội về cái ý của bà muốn sao cho việc tổ-chức hội Dục-anh của bà và các ban đồng-chí xưởng lập nay mai đây, cho có các bà Annam dự vào giúp đỡ. Bà nói: « Vì bằng không có các bà Annam dự vào thì có lẽ công cuộc nặng nhọc ấy, các bà cũng không thể xiết. » Các bà chỉ ngay tới mà giao cho phần cô-dộng giùm. Tôi rất vui lòng mà lãnh chịu.

Nay các bà đã họp lại, đã thảo chương-trình gửi lên quan Thống-đốc rồi. Công việc mai một đây sẽ khởi-sự thi hành.

Đối với việc của bà Béziat và các bà làm việc từ thiện này, chúng tôi rất cảm-dộng và rất phục tẩm lòng bác-ái; chẳng phải có lời các bà trông cậy, mà chính là bản thân chúng tôi phải hết lòng tán thành và giúp đỡ thêm vào.

Song, chúng tôi còn e mấy điều, là trình-độ dân-bà Việt-Nam, phần nhiều chưaặng tấn-bộ về sự xã-thân ra làm việc hữu ích cho nhơn-loại, và tôi kinh-nghiệm về các bà giàu có, thì hầu hết là: để con ra còn không muốn sự nuôi nấng, trông nom thay, huống hồ ra mà nuôi con cho thiên-hạ. Dầu cho Phụ-nữ Việt-nam ta đã có tiếng là giàu lòng từ-thiện, nhưng mà các bà cũng thủ thủ rằng: giúp tiền giúp của, thì các bà rất sẵn lòng, còn việc kia thì các bà không có thể làm được.

Chúng tôi cũng chẳng trách chi các bà, và đã biết trình-độ của phụ-nữ ta chưa thoát khỏi gia-đình, có trông gì ra làm việc xã-hội. Nhưng mà may thay chúng ta còn có hy-vọng, là sắp cóặng vài cái tia sáng chiếu ra, và nếu sau này phụ-nữ ta có nhiều người xã-thân làm việc xã-hội được về vang, là cũng nhờ gương mấy bà này vậy.

Thiệt vậy, hiện nay nghe có bà Trịnh-đình-Thảo và bà Diệp-vân-Kỳ, hứa ra gánh vác việc nghĩa này. Ý-kiến của bà Kỳ đối với hội Dục-anh đã công bố trên báo Thần-Chung, tưởng độc-giã đã thấy, chúng tôi thật không sao không khen tấm lòng sốt sắng của hai bà; như bà Kỳ thì việc thai sản chưa từng, mà bà cũng biết thương con trẻ ngây-ngô khôn nan, huống chi ai đã có con, thì mới càng biết thương dăm trẻ con vô-phước, sanh nhảm nhà nghèo khổ. Tôi nghiệp thay cho những trẻ ấy! Vì cha mẹ nghèo-nản mà phải điều tất tưởi. Những trẻ này không còn gọi là nhờ mẹ nuôi được nữa, chỉ gọi là con trời nuôi. Câu ấy của kẻ khó thương than như vậy. Đã hết sức

HÔN-NHON TỰ-DO

Người Nhứt cũng đã bỏ cái nghề mai mối

Người Nhứt có một câu cách-ngôn rằng: « Có nhiều cái, ta phải nên coi chừng: tay của kẻ trộm; sừng của bò rừng, hai cẳng sau của con ngựa, cặp mắt của chị góa chồng; những lời hứa của ông quan lớn, và cái lưỡi của nako-odo. »

Nako-odo, tiếng Nhứt-bồn, tức là kẻ xe tơ hồng cột chỉ thắm cho nam-nữ thanh-niên.

Cái nghề này, thuở trước bên Nhứt qui-trong lắm, cho nên trong những sách nói về sự nam nữ kết-hôn, in từ mấy chục năm về trước, có thấy đoạn này:

« Lúc chọn mai mối dâng hỏi vợ lấy chồng, phải nên thận-trọng lắm. Người làm mai, cần phải là người có chức-phần, có vai-vế trong xã-hội, mà trọn đời, vợ chồng có thể tôn-kính người đó như là người cổ-văn, người dân đường, người bề trên và nhất là người bạn. »

Theo như câu đó thì cái tục bên Nhứt trọng ông mai, cũng gần giống như bên ta. Ai cũng biết bên ta, mà thứ nhất là ở Nam-kỳ mình đây, vợ chồng lấy nhau, tới mồng năm ngày tết, đều phải có lễ vật tỏ lòng cảm ơn ông mai đã tác-hiệp nhơn-duyên cho mình.

Song mấy năm về sau đây, thanh-niên nam-nữ bên Nhứt cũng theo lối mới, tự-do kết-hôn với nhau, chứ không cần tới mai mối nữa. Thành ra cái nghề ấy, nay đã hết rồi.

Mình khôngặng, chỉ trông cây ở trời, thì ra nay đã có trời rồi đó!

Bà Thảo cũng như bà Kỳ, là đã từng theo phu-quản khi sang tây du-học, cho nên sự thấy biết được rộng-rãi, và lại từ-tâm sẵn có, bà đã sanh được một tiểu-thơ, hiện nay lại gần kỳ thai-sản nữa; thế mà bà hứa khi thai-sản xong, thì tình-nguyện ra giúp một tay trong việc nặng nhọc của hội Dục-anh.

Cái từ-tâm ấy rất đáng khám phục là dường nào. Trên kia đã nói phụ-nữ ta sau này nảy nở ra tây từ-thiện nào, biết xã-thân làm việc nghĩa cũng đều nhờ ở cái gương của kẻ hướng-ứng trước-tiên.

Tuy vậy, các bà nào giúp công khôngặng đăng thì xin vì đại-nghĩa, bỏ tiền ra kẻ ít người nhiều, giúp cho hội Dục-anh của bà Béziat và qui-bà cho được kết-quả về vang, thì chúng tôi thiết tưởng không có việc từ-thiện nào hơn nữa. Xin các bà chờ bỏ qua.

MME NGUYỄN-ĐỨC-NHƯẬN

Thế lực của dân bà

Một người dân bà làm cho chồng mất ngôi vua và mất nước

Tập báo này, đã từng có nhiều lần nói về cuộc bên nước Áp-ga-ni-tân (Afghanistan) là một nước bên phía tây châu Á ta, nhơn vì sự cách-duy-tân, mà trong nước rối loạn, dân nổi lên phản với chánh-phủ, đến nỗi ông vua nước ấy là Amanoullah phải bỏ ngôi vua chạy ra ngoài-quốc.

Báo Le Temps bên Pháp nói rằng vua Amanoullah mà đến được nhà tan nước mất như vậy, chính là tự là hoàng-hậu Souraza. Báo ấy nói rằng:

« Vua Amanoullah thật là người giỏi. Chính ông đã làm cho nước Afghanistan thoát ra khỏi vòng trái buộc của nước Hồng-mao, mà thành ra nước độc-lập. Chỉ tiếc vì ông qua nghề là hoàng-hậu Souraza, muốn sửa đổi trong vòng vài ba năm, cho nước Afghanistan cũng phú-cương văn-minh như Âu Mỹ. Lòng ông tuy sốt sắng với dân với nước, thiệt, song bởi ông làm thành hình và mạnh bạo quá, thành ra trái với phong-tục và trình-độ của dân bấy lâu. Dân nổi lên làm loạn là vì đó. »

« Trong hai năm 1927 và 1928, vua Amanoullah đi du-lịch nhiều nước châu Âu. Khi về là ông muốn cải-cách ngay, theo như cách ông Mustapha Kemal đã cải-cách nước Thổ-nhĩ-kỳ vậy. Ông ấy làm, không xét đến trình-độ dân, muốn thúc giục cho dân đi mau quá, bên chi mà không nguy-hiểm. Thứ nhất là dân phương Đông, có lòng tin-ngưỡng của họ về tôn-giáo còn sâu quá, nếu thành hình đem những sự cải-cách mà họ chưa quen bao giờ, thì sao họ cũng chống lại. »

Rồi báo ấy kết-luận đại-khai rằng cái ảnh-hưởng dân bà là nguy-hiểm lắm: người thường qua nghề thì có khi tan nhà nát cửa, ông vua qua nghề, thì có khi vong quốc vong thân. Ông Amanoullah đến nỗi mất nước, chính là tự bà Souraza thúc-giục.

Báo Le Temps bên Pháp, vốn là cơ-quan của mấy ông già thủ-cưu, không muốn cho dân bà Pháp có quyền tuyền-cử như các nước khác, cho nên đối với việc ở nước Afghanistan như vậy. Tưởng là hoàng-hậu Souraza, làm như những Bà-Tư, Đại-Kỳ hay là Tây-hầu ở bên Tàu ngày xưa thì mới là có tội. Dân này muốn cho nước mau khá, dân mau mạnh, nên mới thúc-giục chồng làm, như vậy là do nhiệt-thành mà ra, có gì là tội?

Cái gương phản-chiếu cho văn sĩ nước mình

Có nhà soạn tuồng hát đại tài, mà nhứt định giàu tên giàu mặt

Bên Châu-Âu, nhiều nhà văn-sĩ có tánh-cách cao-thượng, thứ nhứt là họ có tánh không háo danh. Coi một chuyện sau này đủ biết.

Đã ba năm nay, các nước ở giữa châu Âu đều lấy làm tức tối về một nhà soạn kịch rất bí-mật.

Người ấy viết kịch ra, có nhà in, có nhà hát nhân diễn, có ông trang-sư vẽ phòng hào chữa cho mình, lại có một ông nhà giàu lớn xuất tiền bạc ra cho; tác giả vẫn có thơ từ tin tức với mấy người này luôn, nhưng không hề có ai thấy mặt bao giờ. Nhà văn ấy soạn bí-kịch hay lắm, thiên-hạ chỉ biết tên là Ferdinand Bruckner. Bản kịch nào của ông này soạn ra, thì các nhà hát giành nhau mà diễn, thiên-hạ đua nhau đi coi. Nhưng ai cũng tức tối, không biết Ferdinand Bruckner là ai, mà cái tên đó phải là tên thiệt của tác-giả hay không?

Có nhà báo ở Paris, nghe tin rằng chỉ có một có kia ở Kinh - thánh Vienne nước Autriche là đã thấy mặt Bruckner tiên-sanh một lần, cho nên sai phỏng-sư tới đó dò hỏi. Có kia nói rằng:

— Ba năm trước, cả nước Đức và nước Autriche, người ta đều trầm trồ khen ngợi bản kịch thứ nhứt của ông Bruckner, kêu là « *Cải bệnh thi-u-niên* ». Ai coi kịch ấy cũng phải thán-phục tác-giả là bậc thiên-tài. Song từ đó về trước, Bruckner là người vô danh, nay thỉnh thoảng xuất hiện như vậy, cho nên người ta ngờ là cái biệt-hiệu của ai.

— Song sư thất thế nào, có biết?

— Phải, tôi biết, nhưng mà điều bí-mật ấy, không bao giờ tôi bày tỏ với ông.

— Có thể nói cho tôi biết ông đó là người nước nào?

— Người nước Autriche.

— Ông ấy thường ở bên Đức hay là ở Autriche?

— Điều đó, tôi không thể trả lời ông.

— Có lẽ nào trong các nhà hát, lại không biết tác giả là ai hay sao?

— Ấy, các chủ nhà hát và con hát cũng ráng kiếm cho ra, nhưng họ kiếm hoài không được rồi họ chán. Vả lại có bản kịch nào hay cho họ diễn là đủ, họ cũng chẳng cần biết ai soạn ra. Thành ra họ để yên cho tác-giả, vì tác-giả muốn giấu tên giấu người.

ANGKOR-DALAT

Về cuộc du-lịch của bốn báo đang tờ-chức, đã định như vậy:

Sáng ngày mười tháng giêng annam, nhằm 9 février 1930 thì khởi hành đi Đê-Thiên. Lên tới Nam-viên ở chơi và xem phong cảnh nội chiều ngày ấy.

Sáng ngày 10 février, thì thẳng lên Đê-Thiên. Ở xem khắp các cảnh-vật Đê-Thiên về-Thích ngày 11, 12, qua sáng ngày 13 février thì trở về Saigon.

Nghỉ Saigon ngày 14, qua ngày 15 thì đi Dalat. Ở Dalat nghỉ mát ngày 16, 17, 18. Ngày 19 về Saigon, có ghé ăn cơm và chơi ở Phan-thiết.

Hành trình đã định sơ như vậy. Còn về xe cộ giá cả, thì bốn báo còn đang điều đình với các nơi, chờ có tin trả lời chắc chắn sẽ tuyên bố.

— Còn những người coi hát cũng vậy sao?

— Không, thiên-hạ thì họ tức tối lắm. Thứ nhứt là khi diễn bốn tuồng thứ hai của ông Bruckner là tuồng « *Những kẻ phạm tội* », thấy càng hay hơn bản trước, mà họ không biết ai soạn ra, cũng không thấy in hình lên báo, thì họ tức vô cùng. Có nhà báo bên Đức đã phải một tay trình-thám đại-tài qua đây dò xét, mà không dò xét được gì hết. Các chủ nhà hát, nhà in, nhà băng v. v. chỉ thấy tên ký của ông Bruckner mà thôi; chờ không ai thấy người. Ông mới viết rồi bốn tuồng thứ ba, là « *Tạo-hóa* », càng hay, đến nỗi có hai gánh hát giành nhau diễn; chẳng bên nào nhường bên nào, sau phải thưa kiện nhau tại tòa. Tòa đòi ông Bruckner ra, nhưng ông không ra; tòa cũng phải tuyên-bố rằng nếu ông không ra, thì tòa cũng không thể ép đăng.

Coi tư-cách của một nhà văn-sĩ Âu-châu, cao-thượng tới như vậy: viết bài văn hay, bốn tuồng cup, chỉ là để cho xã hội thưởng giám, chờ không cần ai biết tới mình làm gì. Người ta như vậy còn mình thì thấy phần nhiều người viết một hai bài đăng báo, hay là làm cuốn sách gì ra, hình như chỉ muốn làm quảng-cáo cho tên của mình; tánh-cách ấy thiệt là tầm-thường hèn thấp quá.

VĂN-ĐỀ VIẾT CHỮ' QUỐC-NGŨ' CHO ĐÚNG

Gần đây trong lập báo này có một cuộc tranh-tiến về vấn đề viết chữ quốc-ngũ cho đúng. Cuộc tranh-tiến này do bài của ông Phan-Khôi khởi-xướng—chỉ có một mục đích, là muốn rằng tất cả anh em chí em đồng-báo, cùng nhau gây dựng sửa sang cho quốc-văn của ta, có ngày thành ra một nền văn-chương vẻ vẻ.

Có cái bôn-gi như vậy, cho nên bốn-báo rất hoan-nginh những bài, hoặc bày tỏ ý kiến mới, hoặc phản-đối cũ. Người đã xướng lên, song đang nào cũng phải trông vào một cái đầu bài kia, là « Văn-đề viết chữ quốc-ngũ cho đúng » mới được. Nên nhận một vấn đề này, mà càng-kích tới chúng ta, các người in không bao nhiêu gì thì đại-nguyên, thì thiệt tướng những người học-thức trường-quê không làm, và cũng chẳng có ai báo nên bỏ đi, để tránh những bài như thế.

Mấy bữa nay, bốn-báo có tiếp được bài của ông Nguyễn-Chánh-Sắc, và mới bài thứ hai của Đảng cộng-tả là Công-Thông. Hai bài tiếng rằng do ở cuộc tranh-biến « Quốc-ngũ » mà ra, nhưng kỳ thiệt không có quan-hệ cho tên vấn đề cốt yếu đó. Hai của ông Nguyễn, đại-ý chỉ nói rằng cái tên của ông, chính thật là Sắc mà viết ra thì đó, là cái tên của chủ-mi để ta thảo luận, đã vào bộ lòng; chẳng lớn lên cả theo giấy tờ mà viết, không từ đâu. Chỉ có bấy nhiêu thôi, còn thì ông chỉ công-khiến ông Phan-Khôi mà thôi. Bài thứ hai của Đảng cộng-tả lại cũng như vậy, đề quốc-ngũ, mà có vẻ bài « Chữ-Trình » của ông Phan đã đăng trong báo này. Vì hai bài đều không có bài-chỉ chọn-chọn cho cuộc tranh-biến mà ra đây, cho nên bốn-báo miễn đăng.

Đã mở cuộc tranh-biến này ra, bốn-báo cũ của lấy những bài, dần dần thành, dần dần kích, nhưng cũng phải đứng vào đầu bài, và lập ý và lối văn phải ra về quân-tử, tức như hai bài đăng ở dưới này mới được. P. X. A. V.

Muốn viết chữ Việt-nam đúng phải phát-âm cho đúng

Tôi nhớ trong một kỳ báo Phụ-nữ, Phan-Khôi tiên-sanh có bàn về vấn đề viết chữ quốc-ngũ. Song theo ý tôi tưởng rằng muốn viết cho đúng một chữ tiếng, trước hết phải phát-âm tiếng ấy cho đúng điệu. Nếu chẳng vậy thì không thể nào lấy con mắt mà nhớ cho hết cả thấy mọi chữ. Phải biết rằng các chữ mà ta cho là giống nhau, đều phát âm ra một cách khác nhau hết cả.

Sau đây tôi xin kể những xứ nào nói trật chữ gì và phải bắt chước xứ nào để phát âm cho đúng.

1. Ở Bắc-kỳ nói lộn vần *ch* với *tr* và *gi*; lộn vần *x* với *h*; và *r* với *l*, và *nh* với *l*.

Vậy thì Bắc-kỳ phải bắt chước những tỉnh Nghệ, Tĩnh và tới Quảng-ngãi mà sửa lại mấy vần ấy để nói cho đúng.

2. Ở Thừa-thiên (Huế) nói lộn vần *nh* với *gi*. Vậy phải sửa vần ấy theo mấy tỉnh khác.

3. Ở Quảng-nam và Quảng-ngãi nói lộn vần *an* với *en*, *ac* với *ec*; vậy phải sửa theo Bắc-kỳ hai vần ấy.

4. Từ Bình-dịnh và tới Nam-kỳ, nói lộn vần *v* với *d*, *qu* với *h*, *it* với *ich*, *uc* với *u*, *un* với *ung* vậy phải bắt chước những tỉnh từ Quảng-binh sắp ra Bắc-kỳ mà đọc các vần ấy cho đúng.

5. Từ Quảng-trị sắp về Nam-kỳ đều nói trật những chữ không *g* ở sau đuôi, như *an*, *ân*, *ân* vần *vân*; những chữ có *i* ở sau đuôi như *at*, *ait*, *ait* vần *vân*,

và vần *ngũ*. Lại lộn *ai* với *uô*, *ơu* với *trư*, *iu* với *lêu*, *d* với *gi*. Vậy những khoản ấy phải theo giọng từ Quảng-binh sắp ra Bắc-kỳ.

6. Từ Bắc chí Nam phần nhiều hay lộn chữ *ao* với *au*, *ou* với *âu*, *ai* với *ay*, *ay* với *ây*, *áp* với *áp*, *áp* với *áp*. Vậy cả thảy phải bắt chước hai tỉnh Quảng-nam và Quảng-ngãi mà đọc cho rõ những chữ ấy.

Tuy hai khoản số 5 và 6 nói cho đúng điệu nghe rất là tai, song phân biệt với nhau lắm, và nghe lâu quen rồi cũng lấy làm thường.

Ấy là phương-châm viết chữ Quốc-ngũ cho đúng cách. Xứ nào nói những tiếng nào trật, phải sửa theo xứ khác để phát âm cho đúng; bên đầu bẻ ngo, sau quen miệng quen tai, thì nhiên phải viết đúng. Chẳng khác nào như tiếng tây, chữ *h* đọc lộn với *p*, *ayr* lộn với *aise*, vần *vân*, thì nghe ra thế nào? Tiếng annam cũng vậy, phải âm cho phân biệt với nhau mới phải cách.

Ái là người yêu mến tiếng nước nhà xin lưu tâm đến chỗ ấy.

LÊ-VINH-THIỆN

Văn-đề viết chữ Quốc-ngũ

Thưa Phan-Khôi Tiên-sanh,

Em là một đứa thiếu-nữ, vì xóm không có thầy nên không học chữ Hán được, tại vì nhà không có tiền, nên cũng không đi học chữ Tây được. Bấy nay em chuyên học chữ quốc-ngũ mà thôi. Em ham đọc sách, đọc báo quốc-ngũ cho đúng, nghe

vi cách viết quốc-văn chưa ai định meo luật, chưa ai chỉ thế thức, nên em lấy làm bối rối, không biết dùng kiểu ở đâu mà tập viết cho người ta khỏi cười.

Em xem « *Phụ-nữ Tân-vân* » trong mấy số sau đây, em thấy tiên-sanh luận về vấn đề viết chữ quốc-ngữ, rồi tiên-sanh lại biện bác với ông Công-Thắng về sự ấy nữa. Em mừng quá, tưởng là như dịp này em sẽ gặp được thầy dạy viết quốc-ngữ rồi; hay đâu em lại càng bối rối hơn nữa.

Tiên-sanh dạy: Chữ này phải viết có *g*, chữ kia phải viết không *g*; chữ này phải viết *t*, chữ kia phải viết *c*; chữ này phải bỏ dấu *^* chữ kia phải bỏ dấu *^*. Nói tóm lại tiên-sanh dạy rằng mấy tiếng Annam *đồng-âm* mà *khác nghĩa*, mình cần phải biết; phải biết phát-âm cho đúng, thì viết mới đúng. Chết chưa! Em chưa từng đi Trung-kỳ, Bắc-kỳ lần nào, mà em cũng không biết một chữ Hán nào hết, làm sao mà phát-âm cho đúng? Em thấy trong bộ « *Đồng-âm Tị-vi* » của ông Nguyễn-vân-Mai, những chữ đồng-âm kể đến số ngàn, làm sao mà nhớ cho hết được? Nếu muốn nhớ, thì phải học thuộc lòng. Cha chả! Mà em nghe người ta nói cái đồ học thuộc lòng, ngồi ngâm-ngà tới ngày là đồ vô dụng, thế thì làm sao bây giờ?

Trong bài tiên-sanh đáp với ông Công-Thắng, tiên-sanh có viết câu này: « Bởi nó không có meo luật nên mình phải làm cho có meo luật, không có Hán-lâm-viện thì mình làm cho có Hán-lâm-viện. » Em mong lắm, em mong cho tiên-sanh làm meo luật, lập Hán-lâm-viện, dạng em có thể do cái gốc ấy mà tập viết quốc-văn. Song em khép nép xin tiên-sanh có làm meo luật và lập Hán-lâm-viện, thì tiên-sanh nhớ giùm phần em, đừng có bắt bọn thiếu-nữ không biết chữ Hán mà cũng không biết chữ Tây như em đây, phải học thuộc lòng cả ngàn chữ đồng-âm, thì tội nghiệp cho em lắm.

Mà theo ý em tưởng, viết quốc-văn chẳng những là cần phải viết chữ cho đúng mà thôi, có lẽ lại còn phải viết câu cho đúng nữa mới được. Em thấy có nhiều bài viết trong báo, mấy ông văn-sĩ viết nhiều câu dài nhằng; em đọc mót hơi. Lại có câu em không hiểu nghĩa. Em muốn cho tiên-sanh rõ hết ý em, nên em xin phép tiên-sanh cho em rút một câu trong « *Phụ-nữ Tân-vân* », đem ra mà chỉ cho tiên-sanh dễ hiểu.

Trong bài tiên-sanh bác lại bài ông Công-Thắng, mới khởi đầu, tiên-sanh viết như vậy:

« *Phụ-nữ Tân-vân*, trong một số trước, tôi có bài « *Chữ Quốc-ngữ ở Nam-kỳ* », đại ý muốn cổ động người mình viết Quốc-ngữ cho đúng, trong đó tôi có nói động đến ông Nguyễn-chánh-Sắt và ông Đặng-thức-Liêng. »

Thưa tiên-sanh, em đọc câu ấy, em coi sao nó dài quá. Em tưởng, tiên-sanh viết tới chữ « *chữ đúng* » rồi tiên-sanh ngưng lại mà chấm một chấm, dạng làm một câu, có lẽ gọn hơn, phải hay không tiên-sanh? Còn một điều này nữa: *tiên-sanh muốn* hay là *đại ý muốn* cổ-dộng? Điều đó lộn-xộn quá, xin tiên-sanh làm ơn giải giùm cho em hiểu dạng em học.

Em ước-ao nếu tiên-sanh có làm meo-luật, hoặc lập Hán-lâm-viện, thì xin tiên-sanh nhớ định cách chấm câu và chỉ cách đặt câu cho rành. Em học làm văn-sĩ, mà em không biết phân biệt *chủ-từ*, *doan-từ* với *biểu-từ*, thì sợ e họ cười em lắm.

Em muốn chép bài này mà gửi cho ông Công-Thắng xem, coi ông không cần viết chữ đúng, mà ông có cần chấm câu đúng hay không. Tiếc vì em không biết chỗ ông ở, nên không gửi cho ông được. Vậy em xin tiên-sanh làm ơn đăng bài này vào báo dạng cho chị em bạn gái của em, với ông Công-Thắng xem chơi.

Em còn nhỏ. Em sẽ bắt chước cách của tiên-sanh mà kén chồng. Em sẽ chọn ai viết quốc-văn đúng-dắn thì em mới ưng. Nhưng mà em nói viết quốc-văn cho đúng là em buộc viết chữ cho đúng, đúng chữ cho đúng và chấm câu cũng cho đúng nữa mới được; chờ viết chữ đúng, mà dùng chữ với đặt câu không nên thân, thì em cũng khinh-bĩ lắm. Tiên sanh nghĩ sao?

Ngọc-Uỡng.

???

Phẩm hoa Cholon đứng đầu.

Chụp hình có tiệm Quảng-châu tuyệt vời!

Thư rất khéo may kim-thời

Quần chỉ sáng tối kẻ trờn nắng mưa.

Tám hình ai thấy cũng ưa,

Khách-du thử ghé coi vừa lòng chăng?

QUẢNG-CHÂU

Tiệm chụp hình kim-thời, ở số 428,

Quai de Choquan, gó: đường Jaccario

CHOLON

Một điều nghiên-cứu, rất có ích cho đàn bà

THẺ NÀO LÀ ĐẸP

(Tiếp theo số 33)

Ta coi như ở bài trước, đủ thấy đại-khái các nhà triết-học xưa nay, đối với ý-nghĩa của cái « đẹp » khác nhau là như thế.

Vậy thế nào là đẹp?

Chúng ta ngày nay nên biết rằng việc gì cũng vừa vừa, thích trung là hơn. Ông Aristode đã nói: « *Đạo đức là cái ở giữa*. » Ví dụ như cái tánh mạnh bạo lắm, vốn là một đức tốt, song nếu như mình bạo thái quá thì lại thành ra hung hăng dữ tợn; còn như không mạnh bạo, thì lại là cái tánh không hay.

Ta đối với vấn đề đẹp cũng vậy, tưởng không nên quá. Nếu chỉ trọng về mặt chủ-quan, cũng không phải; chỉ trọng về mặt khách-quan, cũng không hợp; mà chuyên về hình-thức, thì tệ ra mọi sự vật gì ở đời, hình như là bộ máy cả; còn chuyên cả về tinh thần, thì lại thành ra viễn vông. Ôi! Cái cốt yếu của sự đẹp, là ở chủ-quan và khách-quan, hai mặt điều hòa với nhau; ở tinh-thần và hình-thức, hai môn đắp đổi cho nhau; phải đủ như vậy mới đáng.

Ta có thể ví dụ như vậy, dễ hiểu lắm.

Âm-nhạc Tây, ta nghe quen, cho nó là hay, nhưng mà mấy người ở nhà quê, tánh chất-phác lại chưa từng trải, thì đầu nghe âm-nhạc Tây hay, nhưng có biết hay ở đâu. Bức họa của người Tây, đầu thần-diệu thiết, nhưng người quê mùa coi thấy, có biết là thần-diệu ở chỗ nào đâu. Âm-nhạc và bức họa đó là khách-quan, vẫn là hay là đẹp thiết, song tới chủ-quan là mấy bác nhà-quê khờ khạo kia, không hiểu là hay là đẹp, thì tệ ra âm-nhạc của Tây cũng chẳng hay, mà bức họa của họ cũng chẳng là khéo. Lại ví dụ như có một người kia, mặt mũi khôi ngô, áo quần đẹp tốt, dáng điệu mạnh mẽ, học-thức cao-thâm, thì là người « đẹp », chờ còn gì nữa. Song nếu như anh ta, hành-vi bất chánh, tánh hành không tốt, quen tay bóp đầu bóp cổ người ta, nở lòng bán nước bán dân để mưu phú quý, làm đũa phản nghịch của quốc-gia, làm con một trong nhon-loại, thì những cái đó lại

không là tốt đẹp nữa. Coi đó đủ biết cái đẹp hình thức đã trong rồi, mà cái đẹp tinh-thần lại càng phải trong hơn nữa.

Cái đích của sự đẹp

Cái nghĩa của sự đẹp, chúng ta đã biết đại-khái như ở trên kia rồi. Còn cái đích của sự đẹp thì ra thế nào?

Ta nên biết rằng loài người là vật có tư-tưởng, mà mỗi người đều có tư-tưởng riêng của mình, chờ không có thể nào người này ép người kia cho giống tư-tưởng nhau được. Bởi vậy cho nên đối với sự đẹp, mỗi người cũng thấy một khác. Ví dụ như chị Tư ưa bàn áo màu xanh, cho màu xanh là đẹp, còn chị Năm lại ưa bàn áo màu đỏ, cho màu đỏ là đẹp; vậy nghĩa là trong hai người đó, mỗi người nghĩ về cái đẹp một khác. Xét lại, hai cái người nhìn ra sự đẹp một khác, xét lại, hai cái màu xanh đỏ ấy, có phải là cùng ở một địa-vị ngang nhau, có phải cũng có một giá-trị như nhau hay không? Điều đó, nếu chúng ta không có cái gì làm đích cho sự đẹp, thì không thể nào đoán-dịnh cho được.

Suy cho rộng ra mà nói. Mồ lịch-sử ra coi, thì thấy mấy chục năm về trước, chẳng luận là ở hương-thôn hay là thành-thị, các cô con gái nhà quan và nhà giàu, ở nước ta thì tất phải mang đôi giẹp sơn, đôi nón lớn vành, thế là lịch-sử; ở bên Tàu thì tất phải bó cẳng lại cho nhỏ, vậy mới là con nhà khuê-các. Bên Tây, chừng 20 năm về trước, đàn bà con gái, bàn vậy đôi thướt, cho vậy là thời-trang, là đẹp. Hiện nay nếu có cô nào ở ta, ở Tàu, hay là ở Tây, mà dùng cách phục-sức như hồi đó nữa, thì tất nhiên ai cũng xúm phau lại mà cười, chờ có khi nào khen đẹp như những thuở đó nữa.

Đứng về mặt xã-hội mà xét cũng vậy. Chị em ta ngoài Bắc, phải nhuộm răng đen, phải vấn khăn vành mới là đẹp; còn chị em ta ở Nam-kỳ đây lại bôi tóc, để răng trắng nõn, mới là đẹp; người mình cho tóc đen lóng là đẹp, nhưng mà người Tây lại cho tóc vàng đỏ mới là đẹp.

Cứ coi đại-khái như vậy, tệ ra cái mà người đời

xưa cho là đẹp, thì bây giờ mình cho là xấu; rồi mấy chục năm sau nữa, thì những cái đẹp bây giờ, biết đâu tới đó, người ta không cho là xấu. Lại còn một nỗi nữa: cái mình nhìn là đẹp, thì người lai cho là xấu; thật là lung tung bối rối quá.

Vậy thì cái đích của sự đẹp ở chỗ nào? Nếu sự đẹp, mà chẳng có cái gì làm đích, thì có phải là đẹp hay không?

Than ôi! Cái đẹp chỉ là tùy thời tùy cảnh mà thôi. Nhưng nếu ta lấy đó làm cái đích cho sự đẹp, thì chẳng phải là sự đẹp, và không có ý-nghĩa gì cao xa hết; chừng đó sự đẹp chỉ có nghĩa là hấp thụ và vừa mắt người ta là đẹp vậy. Không, ta chẳng nên lấy thời lấy cảnh làm đích cho sự đẹp, mà phải nên lấy sự hạnh-phước của loài người làm đích cho sự đẹp, thì sự đẹp mới có giá-trị. Hiện nay những ông công-tử, bán đồ nữ, mang kiếng trắng, tay cầm cần; các cô thiếu-nữ, bán* rỗng hàng tơ Bombay và Thượng-hải, đẩy người những cầm-thạch hột xoàn; ở thì nhà lầu, ăn thì ăn món quý, đi thì đi xe hơi, thật là lịch-sự phong-lưu

Ở TA ĐÂY BIẾT BAO GIỜ CÓ?

Trường học trong khám

Có nhiều nơi: ai vào khám lớn, hầu như là lội xuống biển khô, sa vào cái địa-ngục ở miền nhơn gian. Ai cũng phải có xương đồng da sắt cho lắm, mới chịu nổi những cách hành hạ khảo tra, những cái nghiền răng trợn mắt của mấy chú cai ngục.

Còn ở nước Ben-gich bên châu Âu bây giờ, vào khám lớn tức là đi học. Thiết vậy, tù-tội tuy là bị giam mắc lỏng, nhưng mà được học canh-nông, công-nghệ, hay là nghề-nghiệp gì, là tùy ở sức hóng-minh của mỗi người.

Họ lập ra trường học khám lớn (*La prison école*) như vậy, là bởi cái nguyên-lý này: sự lỗi, cho tới tội giết người cũng vậy nữa, cũng không phải lỗi ở cá-nhơn hết; mà thường là do sự *khốn nạn*, bởi di-truyền, bởi hoàn-cảnh, bởi cảnh-ngộ, và sự giáo-duc dở mà ra.

Bởi vậy, kẻ có tội vào khám, thì họ muốn giáo-hóa cho, khi ra thành ra người lương-thiện và có nghề nghiệp. Cách thức họ làm khéo lắm.

Họ biết rằng cái giống làm chủ ngục, cai ngục, bao giờ cũng độc ác hung dữ, chẳng có nghĩa nhơn-oai, tính đồng bào chi hết, cho nên họ hãy hóa bọn này trước, nghĩa là chọn những người có học-thức có lương tâm vào làm nghề đó. Khi thì lựa mấy chú

tốt bụng; ra đường ai thấy cũng trầm trồ khen là xinh, là đẹp, là sang trọng; có phải như vậy không? Nhưng mà theo ý của tôi xét ra, thì những quần áo, ngựa xe, vàng ngọc đỏ, chưa chắc đã phải là cái đẹp thiết, nằm ở đó. Nếu có phải là cái đẹp, thì cái đẹp ấy cũng chẳng qua chỉ có một bọn con nhà giàu có, sang trọng được hưởng mà thôi; họ làm nô-lệ cho quần áo, vàng ngọc, và tung bốc nó lên mà cho làm đẹp, thì đâu có phải là cái đẹp thiết? Xã-hội như xã-hội mình, mà ai nấy đều cho những thứ đó là đẹp, thì chỉ là nuôi cái tánh kiêu-sa của người ta lên; đã là có hại rồi, mà sự đẹp có phải đâu là ở trong đó. Những kẻ tuy mặc đồ vải lụa tầm-thường, mà gọn gàng sạch sẽ, hấp phệp vệ-sanh, coi về tề-chỉnh; cái đó mới là cái đẹp chơn-chánh mà!

Nói tóm lại, cái đẹp mà có quan-hệ đến hạnh-phước của cả nhơn-loại, mới là cái đẹp thiết; còn cái đẹp của bọn sa-hoa quý-tộc, thì chỉ là cái đẹp giả mà thôi. Ta có định cái đích cho sự đẹp như vậy, thì sự đẹp mới là có giá-trị.

(Còn nữa) HUYNH-LAN biên-dịch

cai xong rồi, thì ông chánh khám đòi mấy chú tới trước mặt, diễn-thuyết như vậy: « Nhà nước bỏ các chú vào đây, chẳng phải là chỉ để trông nom cho tù đứng trốn mà thôi, mà còn phải có cái trách-nhiệm cao hơn nữa. Ta phải trông nom dạy dỗ cho tù tội sẽ trở nên người lương thiện v. v. »

Một chú cai mới bỏ vào, phải làm việc một năm, coi tánh ý ra sao, rồi mới được thiết-thọ, hay là bị loại ra. Còn tù tội thì làm sao?

Khi người tù mới ở ngoài dẫn vào khám, thì ông chánh khám kêu tới nói chuyện, có khi nói tới hai ba giờ, giảng dạy cho nó biết việc ở đời nên làm sao? nó có muốn trở nên người lương thiện hay không? v... v...

Phép dạy thì trước hết họ giam tù trong mười lăm hôm, coi tánh ăn nết ở của nó đã, rồi mới cho học. Họ chia ra làm ba hạng: *khá giỏi*, và *hư*. Khi ông chánh khám, xét tên tù nào chịu khó, khuôn-phép và sạch sẽ, thì mới cho vào lớp học. Cách dạy thì dạy bằng diễn-thuyết, lại có chớp-bóng đi theo. Trong khám, cũng có thư-viện cho tù đọc, và cho chúng đi lại chuyện văn thông thả.

Nhờ phép giáo-hóa như vậy, mà trong 100 kẻ tội nặng bị tù, thì được 73 kẻ, lúc ra thành người lương-thiện, chăm chỉ nghề nghiệp.

Tám gương nhơn đạo ấy, ở các nước khác và thử nhất là ở ta đây, có nên bắt chước không?

NAM-ÂM THI-THOẠI

Ở Nam-kỳ ngày xưa, ngoài ông cử Trị, ông đồ Chiêu, ông Tôn-tho-Tường ra, còn nhiều tay thơ nôm hay, mà tiếc ta nay không biết hết. Mấy lúc trước đã có kẻ đem những thơ của các cụ ra in thành tập sách, song không có bản nào hoàn-toàn; và ở trong lại có nhiều điều sai-sót làm mất giá-trị nữa. Nhất là vì nghe truyền-tung rồi chép vào, làm lộn của người này ra của người khác, thậm chí làm lộn của người đời xưa ra của người nay, cái đó mới hai cho.

Người ta nói: Thơ của ông Nhiều-Tâm có nhiều bài bị làm lộn, thành ra của ông Bồng-Dinh. Ông Bồng-Dinh tôi chưa được biết, mà có nghe tiếng, và lại có thấy tên ông ký dưới những bài thơ in trong sách kia. Vì ông Bồng-Dinh hay thơ, lại là cháu kêu ông Nhiều-Tâm bằng chú, nên của chú hóa ra cháu, cũng là sự có thể xảy ra được.

Nhưng ở đời, đồng tiền phản bác chẳng quản chi, chữ thơ văn thì phải nghiêm cái giới-hạn của người của ta cho lắm mới được, đừng có « cộng sản » mà khốn. Huống chi, ta ở đời nay mà muốn xét người đời xưa, chỉ nhờ có chút thơ văn còn lại đó mà thôi; nếu làm lộn bậy hết thì biết đáng đau mà rõ? Hai lám.

Theo tôi nghĩ, nếu quả có sự lộn-lộn ấy và nếu chúng ta có thể phân-biệt được, thì bài nào của ông Nhiều-Tâm, nên trả lại cho ông Nhiều-Tâm, bài nào của ông Bồng-Dinh nên trả lại cho ông Bồng-Dinh, cũng như Jé-sus-Christ đã nói: « Của César thì trả cho César; của Đức Chúa Trời thì trả cho Đức Chúa Trời. »

Vì nghĩ như vậy, tôi nghe được của ông Nhiều-Tâm bài nào, luôn cả gốc-tích của nó, tôi chép ra đây, hầu cho vững-chãi cái nền văn-chương của ông được chừng nào hay chừng nấy; thế cũng như tôi vì mấy đám « ruộng thơ » của ông mà đóng bách-phần và cầu chừng nơi tòa tham-biện.

Ông Nhiều-Tâm tên là Đỗ-minh-Tâm, tự là Minh-Giám, người Vĩnh-lông, ở vào khoảng trước đây chừng năm sáu mươi năm. Ông học giỏi có tiếng, làm thơ hay mà lạnh; thơ lại có cái vẻ riêng, là ưa châm-chọc và ngao đời. Người ta nói rằng ông ưa châm-chọc lắm, dầu bạn thân của ông, ông cũng không chừa; có điều châm-chọc để tức-cười chơi, chứ không hai chi.

Ông Huyện Thiêng, tên là Lê-chí-Thiêng, là một người bạn rất thân của ông Nhiều-Tâm. Người ở Chợ-Lách, ít học, làm cai-tổng rồi thăng đến tri-

huyện, già mà nhún nhún non. Hào của ông đã non thì thiết non, có có mới mười lăm, mười sáu, bao vây cha của họ, có người chủ mới dưới bốn mươi, kèm ông huyện đến vài chục tuổi. Ông Nhiều-Tâm thấy vậy mới làm một bài thơ, lấy đề là « Tré cha, già con », như vậy:

*Của đời thấy vậy đừng đừng đừng,
Cha trẻ con già ngo quá chừng.
No nọ ông già kho-khít mặt;
Nầy nầy chàng rí rung trên răng.
Thăm vui cháu lớn thương vì lâu,
Khéo gả làm chi ta cái thằng!
Chuyên ở giữa đường ai chẳng nói,
Nói chơi ... hoả đũa còn-ròn.*

Lại một người bạn của ông nữa, là ông bá-đô Non, ở làng Long-châu, chính lang châu-thành Vĩnh-Long, giàu lắm. Một khi gặp ông, hỏi thăm thân-ân ra sao, ông liền đọc bốn câu thơ mà trả lời rằng:

*Thấy anh tôi nghĩ lại, tôi buồn,
Tôi khó, anh giàu đã quá muộn.
Anh vậy, tôi vậy, trời khiến vậy,
Chúc cho con cháu vậy luôn luôn!*

Người đọc cho tôi, nói rằng: Bài này xác là bài chữ « muộn ». Theo đúng tiếng Annam, thì thật không hiểu xác ở chỗ nào; nhưng vì người Nam-kỳ phần nhiều đọc « muộn » ra « muộn », mà muộn tức là cho, cái xác ở đó.

Nhà ông bá Non có chứa một ông thầy dạy học người Bắc, thầy này 5 hay chữ, có 5 kính người. Một ngày kia, ông Nhiều-Tâm muốn trở lại mình cho ông thầy biết, kéo còn kính người, bèn thách thầy Bắc ra để cho mình làm thơ, bất kỳ đề gì. Thầy Bắc cũng một kiểu ngạo, ra đề « cưa cứt », ông Nhiều-Tâm liền làm ứng khẩu như vậy:

*Bao lâu ta cưa, mẹ ruột đời,
Đề không nên chổ, đề mầy trời.
Chặt chơn chẳng nở, thầy nhồm đáp.
Bít mũi mà qua, đã gờm rồi.
Chẳng chổ bắt mèo, ngồi ngựa mất.
Cố tong cứt chổ rước trâu mới.
Lấn thay cho lão ngồi câu quết.
Chấp chừa làm chủ những giống heo!*

Thầy Bắc thấy bài thơ ông Nhiều, liền đứng dậy xin lỗi; từ đó về sau mới càng kính-trọng ông mà không dám ngạo-mạn nữa. Bài này khéo là tôi thấy Bắc đã dùng cái đề ấy làm nhục ông thì ông

Cách vận động nữ-quyền của chị em bên Pháp

Nội những phụ-nữ châu Âu, có lẽ duy chị em bên Pháp là ưu-uất hơn hết: Xung quanh đều có quyền bầu cử, có quyền làm nghị-viên, làm thượng-thor cả rồi, mà riêng cô đàn bà Pháp chưa có. Yêu-cầu mãi, mà các ông già thủ-cựu, ngồi trong Nguyên-lão nghị-viện (Sénat) như định không cho.

Hiện nay, đàn bà bên đó vẫn vận-dộng lấy quyền tham-chánh, rất là háng-hải. Họ làm đủ cách: lập hội-dăng, ra nhựt-bao, rải truyền-đơn, mở diễn-thuyết v. v. không thiếu một cách gì là họ không làm. Bây giờ họ lại bày tỏ cái nguyện-vọng của mình ở trên bảng nôm nỉa, nôm đều có thêm hàng chữ: « Les Françaises doivent voter », ấy là cái mới mới của họ trong năm 1929 này vậy.

Hàng hai tới nước đó, mà không biết bao giờ mấy ông già ở viện Nguyên-lão mới chịu bỏ thăm ưng cho. Vì đàn bà nước Pháp bây giờ, mà chưa có quyền tuyền-cử, là còn ngăn trở vì mấy ông già đó nữa thôi.

Mành trắng thu ? Mành trắng thu ? Mành trắng thu ?

cũng dùng ngay cái đề ấy làm thơ mà trả lại. Cả bài dùng toàn điển nôm. Chữ «trời» là do câu tục-ngữ: cuc cứt trời sông; chặt chơn, do câu đáp cứt ai nở chặt chơn; chẳng chớ bắt mèo, câu ấy thường lắm; tong chốt là thứ ca hay ăn dơ. Lão câu quệt, tức là người câu cá mà dùng mỗi quết bằng đồ dơ, mỗi khi móc mỗi thì quệt vào lưới câu, thay vì móc, ám-chỉ ông bà Nôm.

Đầu vậy, người ta nói, ông Nhiều Tâm đối với bạn rất là tử-tế, không hề phụ-tình bạc-ngãi như thói đời. Ông Huyện Thiêng ở với ông Nhiều cũng tốt, hay dùm giúp nhau khi ông huyện mất, ông Nhiều khóc bằng một bài thơ rằng (mắt câu kết):

Trên đời ỉr kỷ những ai ôi ?
Trời nở phui-phá đất nở vùi !
Chén rượu Khổng Dung thôi uống nữa,
Nén vàng Bạc-Thúc đã quẳng rồi.
Yên sơn phước ấy nên dai dặc,
Bá-dạo duyên sao khéo lìa đời !

(Còn nữa)

CHƯƠNG-DÀN.

PHỤ-NỮ HUẾ-KỶ

Đàn bà Huế-kỷ không biết nấu ăn

Đàn bà Huế-kỷ hiện nay, phần nhiều đến bữa, đều cho chồng con ăn đồ hộp cả, chớ không đi chợ nấu ăn chi hết. Vì vậy có người lo rằng: « Nếu nay mai hết đồ hộp đi, thì tới 25-1, anh chồng bên Huế-kỷ sẽ phải chết đói, vì các bà vợ ở nhà chẳng biết nấu một món đồ ăn nào. »

Thật tình, bên Huế-kỷ bây giờ dùng đồ hộp nhiều quá, đến nỗi các xưởng làm đồ hộp mỗi năm xài tới 150 ngàn tấn thiếc để làm hộp. Trong nước không đủ, họ phải mua của Âu-châu. Mà Âu-châu cũng không có nhiều, cho nên có tờ báo ở Paris nói khôi-hài rằng: « Nếu nay mai Âu-châu không còn thiếc, đăng bán cho Huế-kỷ, thì ta xuất-cảng những tay nấu ăn thiện-nghệ mà bán cho họ ». Ý của họ là chê đàn bà Huế-kỷ, không-biết nấu ăn vậy.

Bên ta những nơi đô-hội lớn như Saigon, Hà Nội, tưởng không thiếu chi đàn bà, tuy chưa đến nỗi cho chồng con ăn đồ hộp, nhưng mà việc nấu nướng đều giao cho đầy tớ, làm sao thì làm; còn mình thì nằm dài đọc truyện chơi hay là đi cờ-bạc. Than ôi! Mấy chị em nào như vậy là lỗi lầm, có phải vậy mà kêu là tự-do văn-minh đâu.

Kết-quả cái hội đàn-bà giết chồng

Mấy tháng trước, Phụ-nữ Tân-văn đã đăng tin rằng bên nước Yougoslavie, người ta xét ra được một cái hội đàn-bà giết chồng. Hội-viên toàn là phụ-nữ, trong đó cũng có một vài anh đàn ông chủ-trương; mục-dịch là giết chồng già để lấy chồng trẻ, hoặc là thuốc chồng cho mau chếtặng lấy gia-tài diên-sân mà vui thú với tình-nhơn. Có năm sáu chục người chồng chẳng may, bị chết oan-uổng như thế.

Việc ấy thật là việc độc-ác, trái luân-lý, chánh-phủ nước ấy đã xét mãi mới kiếm ra được manh mối và bắt những kẻ thủ-phạm.

Ngày 15 Décembre mới đây, tòa Đại-hình ở kinh-thành Budapest đã đem vụ ấy ra xử. Có 31 người đàn bà và 3 người đàn ông can-phạm.

Tòa xét lâu lắm, rồi làm án chém một người đàn bà và đầy chung thân ba người. Trong lúc xử vụ án này, có năm người đàn bà cần lười chết.

Ta coi chuyện này, thì biết những việc trái luân-lý, dẫu ở trời đất nào, xã-hội nào, cũng không thể dung được.

VĂN-UYỄN

Bên sông

Trời hây gió, sóng cồn gợn khúc,
Bóng tà-dương lặn khuất từng mây.
Bên bãi cát, trước chòm cây,
Khởi sầu vương-vấn, chớ này riêng ai.
Ngồi thơ thần cùng vài tấm đá,
Gió hiu hiu, mà hóa lạnh lùng.
Mặt mủ non nước xa trông,
Đường danh luống những rày mong mai chờ.
Cái số kiếp không ngờ nên thế !
Tài sức này hồ dễ thua ai ?
Suy đi đâu biết cơ trời,
Khi không đeo va cho người hiệp tan.
Tắm nghiêng bứt trót mang lấy nợ,
Cũng dạn dầy mong gỡ cho xong.
Phũ phàng chi mấy hóa công ?
Phong trần mấy độ, bình bồng bao phen,
Vi sớm biết cái ghen danh lợi,
Thời thời đành, lướt tới làm chi ?
Trần-ai nào có thiếu nghề,
Thần tâm vương lấy tơ kia làm gì !
Song lại nghĩ, cũng thì tai mắt,
Cũng thông minh trời đất ban cho.
Há thua ai chịu tối mờ,
Ngồi trơ mắt ếch, xem trò đời thay.
Cũng phải ráng ra tay xô đẩy,
Kéo rồi mang thẹn mấy non sông.
Ai hay trời chẳng chiều lòng,
Lại giam, lại buộc cánh hồng vực sâu.
Càng cựa cạy, càng đau, càng tức,
Chẳng hiểu sao bắt ực nhau thay !
Hay là số phận còn chầy,
Kiên gan ắt cũng có ngày thành công.

Melle DAN-HƯƠNG (Sontay)

Khuyến giúp Học sanh nghèo du-học (Điệu ca Vọng cổ hoai lang)

Người nào người tâm huyết,
Trước vì nghĩa sau là tình,
Kia thương đến anh em nhà mình.
Quần bao công trình,
Ngỗ học hành, với đời văn minh.
Dường này ai xét thấu,
Thần đã liều vượt biển ra khơi.
Mong đôi thương chút phần,
Đừng hẹp hòi với kẻ hàn vi.

Tình mặn nồng với nhau một nơi,
Khỏi đến nỗi thiệt thời.
Nghĩ đến đồ nước ta,
Bồi đắp nhờ mấy bàu tài-hoa.
Tiến-thủ trong cơ hội này,
Càng đẹp mây rồng tiến.
Quy vì đồng bào,
Vi bởi nghĩa chung.
Hãy kịp mở lòng,
Đức ấy tây non sông.

LAM-THỊ NHƯ-TUNG

Người nghèo tự thân

Nào có hèn chi chịu kém nao !
Vi sanh cảnh khó mới lao-đao.
Giàu sang dầu là, xa thăm hỏi,
Nghèo khó tuy quen, gặp lánh chào.
Lúc bĩ, lắm người làm mặt lảng,
Khi vui, nhiều kẻ vỗ tay vào.
Nhơn tình nghĩ đến lòng thêm báo,
Ta chẳng phiền ai lại hóa cao.

Nửa đêm về nước trần

Tình đây coi dè, thấy vờ rồi !
Sao còn ngủ mãi, hỏi ai ôi ?
Nước ngoài cuộn cuộn tràn qua đất,
Dân đói linh đình khắp gầm trời,
Lâm ruộng thất-cơ đành ruộng mất;
Thuyền câu đặc chí, thả câu chơi.
Lơ long bờ cõi vì đâu nhĩ ?
Ta hãy khuyên nhau ráng đắp bồi.

Buổi chiều qua sông

Bước tới bên sông đa thần thờ,
Chiều thu khéo vẽ cảnh tiêu-sơ.
Churn trời gió cuốn mây man mác,
Mặt nước sương trùm sóng nhấp-nhò.
Rỉ rách ven bờ đàn cá nhảy,
Mặt mờ bên bãi hồng chim thưa.
Con « thuyền bác-ai » nào đâu nhĩ ?
Không chớ người sang « bến tự-do » !

SAT-SON P. H. C.

Lên Tháp bà ở Nhatrang

Dấu củ Chiêm-thành trái bấy nay,
Tháp cao xây dựng chốn này đây.
Gió đưa tuế-nguyệt già gan dà,
Buổi gặp phong trần tủi phận cây !
Âm ỹ chuông chiều trên chót núi,
Lơ mờ hương sớm giữa làn mây.
Nước xưa người củ là đâu tá ?
Đoài cảnh, lòng ta thồn thức đây.

C. T. PHONG

Khuyến bạn gái

(Điều Hành-văn Cải-lương)

Chị em mình,

Chị em mình,

Xem hội hoan-dinh :

Người đi trước,

Lên bước văn minh,

Âu-Châu là một.

Lòng hàng hải. - Quần thoa đua với bạn mây
râu.

Dù mọi đường trên trường cạnh tranh :

Nao văn-học, nao luật khoa,

To điểm sơn-hà, mới là phi nguyên.

Thiệt tài hoa, tài hoa lâm a.

Ta là nơi đầu, con cháu tiền rồng.

Nước Nhì non Nùng.

Bốn ngàn năm đến nay.

Đa nhiệt thành khuyến nhau tư đây,

Tình-thần yêu nước,

Gắng công mài-luyện cho hay.

LÂM THỊ NHƯ-TÙNG

**Âm-nhạc của ta buồn,
là cái triệu dân ta suy đồi****Căn phả cải cách**

Nhơn khi nghe đơn ta ở buổi hát bữa 11 Decembre tại nhà hát Tây của các tay tài-tử Annam ta, mà trong trí tôi sanh ra một tư tưởng về âm-nhạc của ta. Đây là do theo thiên kiến của tôi, chắc còn nhiều điều sai lầm, xin nhờ các nhà tri-thức chỉ bảo cho.

Đọc hai tiếng « âm-nhạc » cũng thấy loảng-xoảng như tiếng vàng ở trong miệng. Cả cái ý-nghĩa của khoa mỹ-thuật này, đều đã tỏ ra ở đó rồi.

Âm-nhạc là cái thuật đẹp, để mà sắp đặt cái tiếng, cái động, sao cho thành âm-hương êm tai. Êm tai mà vừa long, vui trí, vì nó diễn cái tâm-hồn và tinh-tử của người bằng cái tiếng dòn ngọt, cũng như thơ là « dịch » cái lòng người ra câu hay, và lời khéo.

Đời cổ đã có âm-nhạc. Dân-tộc nào cũng có, mà cho tới mọi mường và các dân ăn thịt người, ở châu Phi cũng có. Đó là cái dấu người hơn vật. Vật thì có, khí là khôn hơn hết, mà cũng còn thua người già-man thứ nhất, là vì không biết diễn tình ra bằng tiếng dòn.

Ở các trường học bên Âu, bên Mỹ, bên Nhật-bổn, đều có dạy học trò dòn và hát. Dân ta vốn

là dân thông-minh, có sẵn âm-nhạc, sao trường học không dạy dòn, mà học-sanh ta cũng không biết hát ?

Nói như thế, chắc có nhiều chị em không chịu mà phản đối ngay. Phản-đối vì âm-nhạc của ta là một thứ kêu gọi cái tình sâu cảm, xui nên dân Việt-nam càng suy nhược. Mà các bài bản thì không thấy có bài bản nào xứng đáng, có cung điệu và văn-chương lời lạc, có tinh-tử sâu xa. Ai nghe những con gái Annam ca cải-lương mà không chê ?

Ồi ! ca với hát là cách để thả cho tấm lòng lên tuyệt vời, để mở mang cho tấm lòng rộng lớn; dân tộc nào cũng cần phải ca hát, để cho được vui vẻ, vậy mà cái cách ca hát của người mình thì như thế, nghĩ có nên sửa đổi hay không ?

Nay nếu có yêu-cầu nhà nước cho dạy dòn và hát, cũng phải xin tam đem âm-nhạc tây vào trường dạy, để cho cái không-khí u-sầu của âm-nhạc ta, được cái tiếng tươi tắn vui vẻ của dòn tây mà biến đổi đi.

Tuy vậy, nhưng âm-nhạc tây lại không hợp với tánh tình ta, cho có mượn được thì cũng chỉ là một cách tam-thời, chúng tôi còn mong ở nhà tri-thức hợp với nhà âm-nhạc ta mà cải cách lối dòn, và bài hát, lấy câu sau này làm nguyên-lý, vì nó là cái ao ước chung của dân-tộc Annam. Sửa cho âm-nhạc Annam có được cái tinh-thần hùng-dũng để đổi *tâm-thần của dân ra vui vẻ và phấn chấn mà sống ở đời*.

Nói qua việc sửa đổi âm-nhạc thì tôi mong ở ban đồng-nghệp Diệp-quân, tôi tin ở ông một phần, là vì đã từng thấy ông có ý sửa đổi cách diễn kịch, đã từng diễn-thuyết về lối hát bội và hát cải-lương, nếu nay ông để tâm vào cách sửa đổi âm-nhạc, làm sao cho điệu dòn, và lối hát của dân-tộc ta được vui vẻ và phấn chấn cũng như điệu dòn và lối hát của phương Âu ; tôi mong ở ông và cũng mong ở nhiều nhà tri-thức và các nhà âm-nhạc nữa.

CAO-TU] NGỌC-MÔN

**CÔNG VIỆC TRONG BẾP****Tọa-ân số 5**

- SỐ MẠI**
- 1.- Canh lỏng gà và thịt nạc nấu là cau-ké
 - 2.- Gà xào giấm.
 - 3.- Nạc gà xào mướp, củ hành, nấm thơm (nấm hương) hấp cải gừng.
 - 4.- Mắm mận hấp mỡ gừng.
 - 5.- Tàu hủ chiên giòn cá nóc hấp.
 - 6.- Nước mắm tàu.
 - 7.- Bò trắng miệng.

- CHUẾ**
- 1.- Canh bầu nấu tôm thịt.
 - 2.- Cá thịt kho nước dừa.
 - 3.- Tỏi tươi xào thịt bò.
 - 4.- Thịt bò bít-tết saladé.
 - 5.- Sò huyết hay các thứ sò ộc nướng hay luộc.
 - 6.- Nước mắm tỏi ớt, muối tiêu.
 - 7.- Bò trắng miệng.

Chả tôm

Tôm mua về lột vỏ bỏ ruột và đầu đi, cho một ít muối vào tôm, bóp cho kỹ, rồi đem rửa sạch, lấy nước dừa bỏ tôm vào ngâm một lúc ; xong bỏ tôm vào khăn sạch vắt ráo, cho vào cối đâm thật nhỏ hành tây, riêng, đem lấy nước cho vào tôm tây cho hết mùi tanh, tiêu nước mắm cho vào cho trộn đều.

Lá chuối cắt tròn, hoặc vuông tùy ý, cho tôm vào lá, lấy dao thoa mở ep trên mặt chả, đổ nước vào chảo nấu, nước sôi thả chả vào, thấy chả nổi lên mặt nước thì vớt ra để ráo nước, đoạn bỏ vào chiên.

Thịt gà xào với gừng

Thịt gà lang lấy nguyên nạc, xắt thật mỏng, cứ nửa con gà mới to thì phải một nhánh gừng to bằng 4, 5 ngón tay. Đem gừng nướng sơ, rồi lột vỏ sạch, đoạn cũng thái mỏng. Nếu không ăn cay thì cho muối vào gừng bóp cho kỹ, rửa vài nước cho hết cay. Lấy một củ hành tây nướng sơ qua, lột bỏ lần vỏ cháy đi, còn ở trong cứ lấy mũi dao này từng lớp ra rồi xắt làm đôi, hoặc làm ba. Xong, sẽ cho ít muối mỡ nước vào chảo cùng vài lát hành xào lộn cho thơm, khi thấy mùi đã thơm thì sẽ cho thịt gà vào, xào cho săn lại, chế nước mắm tiêu cho vừa, rồi cho gừng vào, lấy lửa đả đều, úp vung lại một lúc, đoạn bỏ hành miếng vào, và ít hành hoa trộn lên cho đều là được.

Mille Mercso, Hai-duong.

Cách làm tạp-xuống

Mua ruột heo phơi khô của tiệm khách-tru, ngoài chợ có bán, hay ruột tươi cũng được. Ruột khô hay ruột tươi cũng phải ngâm rửa cho sạch, để cho ráo nước. Thịt nạc và mỡ gà heo xắt nhỏ mà vuông bằng đầu ngón tay. Vì đây là ngũ-vị-hương, rắc vào trộn cho đều, liệu cho vừa thơm, cho đủ nhiều ăn đáng.

Bơon Có-nhac hay bơon Rôm, bơon Ấp-sanh hay bơon trắng cũng đáng, chỉ vào 1 vài ly, tùy thời nhiều ít, một chút muối tiêu, một chút đường phen, nước mắm tàu yếu (cà vạt liệu nêm cho vừa ăn, trộn cho thiệt đều, để trong tủ lạnh cho được nửa giờ cho thấm đều, lấy cái màng thiếc đi dòn dòn, như không có thì dùng tờ cao su mỏng trắng, tờ cao su mỏng trắng, lấy giấy cột từ chúng, để mỗi gang tay. Vải lên sao mà phơi. Phơi cho được nắng mới ngon. Khô rồi cắt ra từ chúng, lấy giấy cột thành sáu, thành cặp.

Đón dòn làm bằng ruột tươi, chiên sơ rồi nướng lại ăn liền, thì khỏi bỏ muối tiêu, nhớ phải nêm đường vô thịt cho đều.

CAO-TU

VIỆC NỘI TRỢ**Giặt quần áo**

Quần áo đưa cho thợ giặt thì rất mau lẹ ; nếu nhà có thể giặt lấy được thì nên để ở nhà mà giặt, tốt hơn. Một là biết cách giặt, không dùng những thứ thuốc làm mau lẹ quần áo như Eon de Javel, cái là khô lắm lên mặt lại đi.

Trước khi giặt, phải lựa quần áo bằng, quần áo vải mà để riêng ra, vì mỗi thứ giặt một cách.

Quần áo vải đã lựa rồi, cũng phải coi lại xem cái nào dầy - cái nào mỏng và đo nhiều hay ít mà giặt thì mới đỡ hại.

Khi đã lựa đồ bằng, đồ vải riêng ra rồi thì bỏ vào nước mà ngâm cho thấm hết những chất dơ ra. Ngâm chừng một lát, đem ra cho sả bằng và giặt qua rồi sẽ bỏ nấu. Trước khi nấu mà phải giặt sơ đi như vậy, là vì sơ quần áo có vẩy mìn, sữa hay là hơi ga. Nên cho vào nên ngay, các chất dơ là nóng sẽ cần chắt vào vải, giặt không đi nữa, nên phải giặt qua nước lạnh, rồi sẽ chắt xả-lông trước khi bỏ vào nấu.

Khi giặt sơ, nếu có nước mưa hay nước giếng mà giặt thì tốt hơn, vì nước đó có ít chất calcare, sả-lông ít cần chắt vào sợi vải. Nên chỉ có nước

máy, thì cho độ 2 hay 3 gr. carbonate de soude vào một litre nước mà giặt.

Nấu thì đã có thùng riêng. Thùng đó bằng sắt hay kẽm, và có hai đáy. Đáy trên cao hơn đáy dưới một chút và có đục lỗ ở xung quanh; ở giữa có một cái ống cao lên, trên đầu ống loe ra như cái nấm.

Khi nấu thì cho thuốc nấu vào đáy dưới rồi đổ nước nóng vào cho tan thuốc ra, đoạn xếp quần áo lên đáy trên. Trước thì xếp mền mùng, trải giường, rồi tới quần áo, khăn mouchoir, vớ. Quần áo xếp rồi, đổ nước cho ngập, đáy nắp thùng lại nấu chừng trong 2, 3 giờ thôi.

Nấu xong, khi lấy ra, lại chà sà-bông một lần nữa và lấy bàn chải chà cho hết những vết dơ còn lại.

Chà rồi đem xả nước lạnh. Chừng nào thấy nước trong rồi, không còn dơ đục nữa thì mới lã sạch.

Nếu giặt rồi mà những vết ố còn lại thì phải lấy Eau de Javel mà tẩy. Eau de Javel pha vào nước lạnh rồi những chỗ ố vò, xong xả lại nước lạnh cho hết Eau de Javel, nếu Eau de Javel không đi hết thì lại phải cho một chút carbonate de soude vào nước mà xả; quần áo giặt rồi thì màu nó vàng, muốn cho trắng thì phải hồ dương. Dương cuc hay dương bột cũng phải bọc vào miếng vải rồi nhúng vào nước. Xanh nhiều hay ít tùy theo ý mình muốn, chừng vừa mắt rồi thì nhúng quần áo vào. Phải nhúng từng cái một.

Hồ dương rồi lấy ra vắt cho ráo nước, đoạn đem phơi. Phải phơi ở chỗ thật nắng thì quần áo mới trắng. Nếu có những bãi cỏ sạch mà phơi quần áo lên trên thì lại càng trắng lắm.

Quần áo khô rồi thì xếp lại một chỗ để chừng nào ủi sẽ đem ra. Mme HƯƠNG-NHỰT

Hỡi Hóng báo!

Hãy tiện tay đi. Nên nghĩ tới việc tương lai của đồng-bào, của gia-quyền quý vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dự trữ không làm gì đáng cả

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Cuộc đời cũng như là một ván bài. Nước bài của mình lúc thì tốt, lúc thì xấu. Ăn thua hình như chỉ do ở một sự rủi may. Song có khi cũng chẳng phải như vậy, là vì đánh hoài, rồi thành ra cao mà ăn, chớ không phải may rủi nữa.

SIR WALTER SCOOT

CÁC CÁCH VỆ-SANH

Những phương thuốc kính-nhiệm

CHỮA ĂN NHÂM SẴN ĐỘC

Khi người vô ý ăn nhâm phải sản độc thì muốn nôn mửa, nhưng không sao nôn mửa ra được; có lúc bị cảm khản, hai hàm răng ngậm khít lại; tinh-thần rối loạn, trong cổ hầu chỉ kêu ừ ừ, nếu không tìm phương cứu chữa, thì tất hơi chết ngay tức khắc. Nếu gặp người khờ dại, ăn nhâm sản độc như vậy thì kịp cạy hàm răng, đổ vào một tách mát mìa, hòa với nước lạnh cho dễ nuốt, dầu còn thoi thóp, cũng lần lần lại tỉnh. Hoặc không sản mất mìa, thì đổ nước mìa hay đường cát, nhưng chớ dùng đường tày, vì đường tày là một chất của củ cải làm ra, thì vô công hiệu.

ĐAU MẮT CÓ MÀNG MỘNG

Lấy một cái mắt con heo nguyên, không nên rửa nước chi hết, đem ngay nó phơi nắng cho thật khô, xin sữa người, rồi lấy một chút mài ra hơi lỏng, dùng một miếng giấy mỏng và nhỏ, thấm lấy thuốc ấy đắp vào mắt, độ vài ba lần, thì tan hết màng mộng.

CHỮA NGƯỜI UỐNG NHÂM Á-PHIỆN-

Lấy ba đồng cân bông gao, đốt ra than, và một đồng cân muối trắng cũng đốt lẫn cả ra than, hòa với nước lạnh nấu sôi, để nguội cho uống. Nếu như bệnh-nhơn đã yên tĩnh rồi, thì chỉ nên cho ăn cháo, chớ cho ăn cơm gạo mà khốn.

NGUYỄN-NHƯNG-SƠN sao lục



KHOA-HỌC THUỜ'NG-THỰC

Cái máy thân thể người ta

Người ta sống trên mặt địa-cầu, có thân-thể thì phải biết thân-thể mình sanh hoạt ra thế nào.

Thân-thể người ta chẳng khác chỉ một cái máy: phải có than, có nước, có hơi nóng, thì mới chuyển-động được. Song có khác một điều là người ta có ăn, có uống, rồi đồ ăn, đồ uống vô trong thân-thể mà biến thành ra xương thịt vậy. Sự ấy là sự tiêu hóa.

Đồ ăn vô miệng, răng nhai cho nát ra mà trộn-lộn với nước miếng, rồi nuốt qua cái ống kêu là thực-dao mà xuống cái dạ dày. (người Nam-kỳ ta kêu là bao-tử thì không đúng, bao-tử là cái bao đựng thai. Phải kêu là tử-cung). Dạ dày là cái túi tự nó bóp lại rồi buông ra luôn luôn, làm cho đồ ăn nhuyễn như cháo, rồi nó chạy xuống ruột non và ruột già. Ở trong miệng có những cái hạch sanh ra nước miếng, ở trong dạ dày và trong ruột non cũng vậy, sanh ra những thứ nước ấy có một tánh-chất riêng, thứ để tiêu chất bột-gạo, chất đường ngọt, chất thịt-mỡ. Phàm các đồ ăn gặp mấy thứ nước ấy, nhào-lộn với nó thì tự-nhiên tiêu-nát, hóa ra một thứ nước giống như sữa; cái nước trắng này khi ở trong ruột non thì nó thấm qua lần da lót trong dạ dày và ruột non, mà vô trong các mạch máu ở dạ dày và ruột non, máu liền đem nó đi cùng hết thân-thể mà bổ-ích cho xương-thịt người ta.

Vậy thì đồ ăn-uống trước hết bị tiêu, nát ra, rồi sau bị hóa, nghĩa là da lót trong dạ dày, ruột non, lược lấy chất tốt, cho nó thấm qua mà vô trong máu, còn bao nhiêu những chất xấu chất cứng, không tiêu được, thì là chất cặn, bị tổng ra hậu-môn mà thành phân.

Máu phải đem các chất bổ lấy ở sự tiêu hóa ra cho khắp các bộ-phần trong thân thể, thì làm sao mà nó chạy được ở trong các mạch máu? Máu lưu thông là nhờ ở trái tim. Người ta để tay trên ngực, về mé tay trái một chút, thấy trái tim đập luôn luôn. Trái tim chẳng khác nào một cái ống thụt, nó bóp vô, nở ra, để hút máu ở các nơi về nó, rồi lại thụt cho máu chạy ra các nơi trong thân-thể. Nhờ có cái cơ-quan ấy, máu ở các nơi về lại đi, đi lại về, lưu-thông, tuần hoàn, không lúc nào nghỉ; ai cũng biết về nó nghĩ thì người ta chết liền.

Song sự tiêu-hóa và sự máu chạy tuần-hoàn mới là như bỏ than vô lò, đồ nước vô nồi, cái máy hơi đã chạy được đâu, nó nguội lạnh thì đứng yên

bất động hoài, muốn cho nó chạy thì phải đốt lửa trong lò lên và thổi không khí vô trong lò cho lửa cháy mạnh mới được.

Ở trong thân thể người ta, thì sự thở ra thở vô, ấy là sự thổi không khí vô trong lò lửa vậy.

Người ta hít hơi vô, thì không-khí vô qua cuống họng đến trong buồng phổi, đứng trong những ống nhỏ nhỏ, ngang dọc trong buồng phổi như cái ống vậy. Trong phổi cũng có những mạch máu nhỏ, không khí vô, thâu lấy phần đường-khí ở trong không khí mới hít vô đó, rồi nhờ có trái tim thục máu ấy ra khắp trong thân-thể.

Phần nhiều các chất hay hóa-hiệp với đường khí đi trong cơ-thể, gặp các chất xương, thịt, có nhiều chất than, than ấy hóa-hiệp với đường-khí mà sanh ra sự nóng ở trong thân-thể người ta. Than ấy chảy như vậy thì sanh ra thân-khí, máu lại đem thân-khí về đến trong phổi mà nhả ra. Người ta thở ra ngoài. Nhưng vậy thiệt đúng như là người ta thổi không khí vô lò, rồi lò phun thân-khí ra ống khói vậy.

Nói tóm lại sự sanh-hoạt của thân thể người ta, cần ba sự cốt yếu: là sự tiêu-hóa, sự vận huyết tuần-hoàn và sự hô hấp tức là thở ra, hít vô.

BẢNG-TÁM ĐỒ-SI

AI muốn giúp hội C. S. A.?

Nghĩa lợi vẹn cả đôi đàng

Hội C. S. A. bây giờ đang sơ đồ sửa soạn tập thêm một cái sân banh nữa.

Tài-chánh hội không có bao nhiêu, nên có nhiều nhà hảo tâm phụ giúp. Ông Khánh-ký đứng vào hàng người này. Cách giúp của ông, nghĩa lợi vẹn cả đôi đàng. Kể từ ngày Chim Gáo được chọn ra đi Trưng Bức cho đến Tết, ông Khánh-ký sẽ trút 10 % trong tiền chụp bình của mình mà cho C. S. A.

Vậy ai là người muốn giúp C. S. A. mỗi khi muốn có hình để làm kỷ niệm, nên mau đến tiệm KHANHAT. Mình đã làm được việc nghĩa, lại thêm có tấm áo-dang đẹp để, giá rẻ hơn các nơi nhiều lắm, há không nên làm sao?

HÀNG TỐT!!

GIÀ RẺ!!

Ghè xích-du
và ghè kiểu Thonet

THĂNG-LONG

20 Rue Sabourain - SAIGON

Gần đây trong nước có những việc gì

Sáng thứ ba tuần trước, tòa Phúc-án Saigon đã tuyên án phạt Paul Daron 3 tháng tù và 3.000 quan tiền và. Vay nghĩa là tòa Phúc-án cũng y cái án của tòa sơ đã xử ngày 10 Octobre, nhưng mà giảm 5 tháng tù xuống làm 3 tháng và tăng 1.000 quan tiền phạt lên 3.000. Đầu thấy kiện báo chữa khôn khéo đến đâu, tòa cũng biết chắc Paul Daron chính là chủ chưa có bạc bấy lâu nay, nhờ nghề đó mà va làm giàu bạc triệu. Tòa xử mới rồi thiệt là công-minh nhưng mà dư-luân ta đều yêu cầu rằng làm sao tòa cũng nên hỏi tội kẻ nào có trách-nhiệm mà đã dung dưỡng cho cơ bạc hoành-hành ở xứ này. Nếu không vậy, thì phạt Paul Daron này, còn có Paul Daron khác nữa. Nghe nói Paul Daron còn chống án về tây.

Trong tháng này, cách nhau sau trước có mấy ngày, nước ta mất hết hai nhà chí-sĩ: ông Ngô-Đức-Kể mất ở Hanoi, và ông Nguyễn-An-Khương mất ở Nam-kỳ. Ông tấn-sĩ Ngô-Đức-Kể, vốn là một nhà cựu-học rất có tiếng, đã có lần vì quốc-sự mà bị đày ra Côn-nôn mười năm, cùng với ông Huỳnh-thúc-Khang là chủ báo *Tiếng-Dân* bấy giờ. Sau ông về, chủ-trương báo *Hữu-Thanh* một hồi, có tiếng là người viết văn trao-phúng rất khéo. Khi *Hữu Thanh* đổ rồi, thì ông về buôn bán cho tới ngày nay. Ông Ngô-Đức-Kể có một người con là Ngô-Đức-Tri, hiện nay đương bôn-tàu ở Âu-châu. Còn ông Nguyễn-an-Khương là thân-phu ông Nguyễn-an-Ninh, thì ở đây ai cũng biết. Ông cũng là một nhà cựu-học có đạo-đức văn-chương, nhiều người kính-phục. Bấy lâu ông ở ẩn tại Hoc-môn, làm thuốc rất hay. Mười mấy năm trước, ông có xuất-bản một cuốn sách dạy con nít, tựa là *Mông-học Sơ-giải*, thật là cuốn sách có ích, đã có nhiều lần, bôn-báo rút ở trong đó ra, mà đang vào phần Nhi-dồng.

Năm nay nước ta nhiều việc biến-động hơn hết: về chánh-trị, về kinh-tế, về canh-nông, mỗi cái đều có vẻ rộn ràng khùng-khiếp cả. Cho tới thời-tiết khí-hậu cũng thay đổi nữa. Thường năm ở ngoài Bắc ta, đến tháng này thì lạnh lung lắm, vậy mà năm nay lại nóng: có bữa nhiệt-độ lên tới 28 và 30 độ. Còn ở Nam-kỳ ta, tới mùa này là nắng và nóng lắm, vậy mà năm nay lại hay mưa, và nhiều bữa tiết trời lạnh nữa.

Tuần-lễ trước, có một nhà chánh-trị nước Tàu là Trần-Lục, ở Âu-châu về nước, có ghé qua Saigon ta. Trần-Lục hồi trước đã làm sứ-thần Trung-hoa tại Paris nước, Pháp, mà bị bọn học-sanh Tàu vào tấn tòa sứ-thần đánh đau lắm, vì họ cho là Trần tra bợ đỡ các đế-quốc, làm mất thể-diện và quyền-lợi nước Tàu. Đã có lần, Trần-Lục làm chủ-tọa hội Liệt-quốc nữa. Trần về chuyến này, là do ban « Hội-đồng Quốc-tế cứu nạn lụt đói cho nước Tàu » (*Commission internationale de Secours aux Victimes de la Famine et des Inondations en Chine*) phải đi dâng quyền tiền những Huê-kiểu ở Đông-Pháp, Xiêm-La và Nam-đương, đem về nước Tàu phát chẩn cho dân.

Tòa-án trừng-trị nhóm hủi sáng thứ năm trước, có xét về việc ông Clementi, chủ báo *Argus* về tội đã viết bài xúi dục Annam làm loạn và nói xúc phạm tới các quan Annam ở Trung-kỳ. Số là, sau khi các quan ta ở tỉnh Nghệ-an xử vụ án cách-mang bữa 11 Octobre mới rồi, — án ấy làm sao không cần nhắc tới nữa, — thì ông Clementi có viết bài trong báo *Argus*, đại-khai nói vu ấy đáng lý để cho tòa Đại-hình tây xét xử mới phải, chứ quan Annam không đủ tư-cách, v... v... Vì bài ấy mà ông Clementi ra tòa trừng-trị. Tòa huyên lại tới 8 Janvier 1930 mới tuyên án.

Trong một kỳ báo trước, bôn-báo đã đăng tin rằng mới rồi ngoài Bắc, người ta phát-giác raặng một thùng trái bom, ở trong miếng ruộng kia về hạt Phả-lai, tỉnh Haidương. Người ta đã liệng thử mấy trái, mà không thấy nổ. Tuy vậy, linh-kin cũng dò xét cho ra những ai đã chế-tạo ra bom mà giấu ở đó. Tuần trước đây, nghe đâu linh-kin đã bắt được ba người, tình nghi là đảng-viên cộng-sản và đã chế-tạo ra bom kia. Trong ba người bị bắt, có một ông huê thượng và một người hương-chức. Cả ba người đều đã bị giải lên tỉnh Haidương để xét hỏi.

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liền, chán, về việc Hiến HT theo kim thời.
Chế tạo các thứ nón bằng cao su (lège caoutchoué) Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bán đồng và bán đá, chạm thạch mộ bia.

MU'OI THÁNG Ở PHÁP

CỦA CÔ
PHẠM VĂN-ANH

Thơ-viện ở Paris nhiều thiệt, là vì mỗi trường học, mỗi hội-xã, mỗi cơ-quan nghề nghiệp, mỗi quân trong thành-phố, đều có nhà đọc sách, cho thiên-hạ vào coi; mà nhà nào cũng lớn, cũng nhiều sách cả, chứ không tiêu-diệu chật hẹp như thơ-viện ở Saigon mình đâu.

Nhà trọ em ở xóm La-tinh, cho nên thường đi lại một thơ-viện gần hơn hết, là thơ-viện Sainte-Genève, nằm ngay bên hông đền *Panthéon*; từ chỗ em ở tới đây, chừng 150 thước. Thơ-viện này qui-mô rộng lớn, ở trong có bốn cái phòng đọc sách rộng rãi, nếu ngồi cho đầy hết, có lẽ được tới bốn năm trăm người. Vào tới nơi, thấy sách của họ để, mà mình muốn ngợp: từng trên từng dưới, lớp trước lớp sau, không biết bao nhiêu mà kể. Trong đó có đủ cả những sách về cổ-học La-mã, Hy-Lạp, và sách bằng chữ các nước Âu-châu cũng có; hết thấy hình như tới 35 muôn bộ. Cái số đó là em nhớ chừng mà thôi, vì e lâu ngày quên đi, không chắc có đúng.

Những khách quen ra vào thơ-viện này, hầu hết là học-sanh đại-học. Cứ sau giờ nghe giảng ở trường xong rồi, là họ vào đây ngồi đọc sách; hết giờ ra vườn Luxembourg hong gió chơi rồi lại vào; coi bỏ chăm chỉ lắm. Có người, em đi mười buổi là gặp cả mười, không sai chạy buổi nào cả. Sách trong thơ-viện, chỉ đọc tại đó thôi, chứ không mượn ra ngoài được; vì có nhiều cuốn sách cổ rất quý-giá, mua hằng muôn hằng triệu quan cũng không đâu có.

Thơ-viện này có một cái kỷ-niệm, mà mấy người làm việc trong đó lấy làm vẻ vang, họ thường nhắc tới hoài: là trong ba năm trời, có một người không ngày nào là không vào đọc sách, mà đọc nhiều hơn ai hết thấy. Người ấy là Lê-Ninh, là vì anh hùng sáng-tạo ra nước Nga-bây giờ. Trong hồi mới xảy ra cuộc Âu-chiến, là đời mà nước Nga hãy còn quân-chủ, thì Lê-Ninh vì tư-tưởng cách-mang, phải trốn qua ở kinh-thành Paris, từ năm 1914 cho tới 1917. Trong khoảng ấy, ngày nào Lê-Ninh cũng vào thơ-viện Sainte-Genève đọc sách, chỉ chuyên đọc những sách về xã-hội và chánh-trị; trong thơ-viện có cuốn nào mới ẻu, mà nói về hai vấn-đề ấy, là Lê-Ninh đọc hết. Đọc thết đến cuối năm 1917, về nước Nga, hạ ngôi hoàng-đế xuống, gây cuộc cách-mang lên, mà lập thành ra chánh-phủ Xô-Việt ở

nước Nga bây giờ.

Thơ-viện, có một ông già, làm người đưa sách nhân sách đã lâu đời lắm; những lúc Lê-Ninh vào đọc sách, thì chính lão thường thường đi kiểm sách cho Lê-Ninh. Lão thiệt thà lắm, bây giờ gặp ai ra vào quên thuộc, vui vẻ, thì lão thường nhắc lại chuyện đương-niên, mà có ý lấy làm vui về làm. Lão nói: «... Những lúc đó, tôi thấy anh chàng quần áo lối thời, râu ria chẳng cao, ngày náo mấy buổi cũng vào đọc sách ở đây; luôn luôn trong ba năm trời như vậy, thì tôi cho va là con một sách; cũng có khi cho va là anh chàng định nghiên-cứu về thi văn-sĩ hay là agrégé chỉ đây, nhưng chắc hẳn chưa đậu, cho nên còn nghiên-cứu hoài. Ai để... là ông chưa cách-mang nước Nga! Những miếng giấy mà hồi đó va biên tên sách để tôi đi kiểm, hãy còn cả ỏm kia. » Thiệt, những giấy đó có cả ỏm. Người ta đã soạn ra coi, thì trong mấy năm ấy, Lê-Ninh đọc hết một phần tư những sách trong thơ-viện, nghĩa là tới 10 muôn bộ. Ghê thay!

Lại có hai ba lần, em tới cả *Quốc-gia Thơ-viện* (*Bibliothèque Nationale*) là thơ-viện lớn nhất ở nước Pháp. Lớn không phải ở tòa nhà, mà lớn ở những sách chứa trong đó. Đây có lẽ là cái kho sách của cả hoàn-cầu, chứ không riêng ở nước Pháp. Chẳng những đủ các thư-tích cổ-kim ở Âu-Mỹ, mà lại có cả sách Ấn-độ, sách Nhật, sách Tàu, mỗi thứ tới mấy muôn cuốn là ít. Những người Tàu, người Nhật, muốn nghiên-cứu về văn-hóa của nước mình, thì có lẽ ở đây mà coi cũng đủ, không cần chỉ phải về nước.

Xem ra, những người vào đọc sách trong thơ-viện này, phần rất đông là hạng bác-học, đạo-mạo, có tuổi; nhiều ông đầu bạc phơ phơ, mà chúm khó cặm cùi ngồi coi chăm chỉ, hình như coi để định rồi xướng lên một cái học-thuyết gì, chứ không có bộ coi dạng thi-cử; hình như coi mà quên cả mái tóc của mình, tưởng mình còn xuân xanh tráng-kien lắm. Thiệt vậy, cho nên thấy có ông ngồi ở đó cả ngày, gục mặt xuống cuốn sách, đến bữa chỉ ra ngay chỗ bán đồ ăn kế bên đó, ăn miếng bánh mì, uống tách cà-phê, lại trở vô coi.

Em vào *Quốc-gia Thơ-viện* là có một mục-đích khác, chứ không phải là chú tâm đi xem sách. Ra vào mấy lần mà chủ-đích không đạt được rồi thôi,

không muốn đảo lại nữa.

Bình-sanh, em có cái chi như vậy, tuy là quá bao-dan một chút, nhưng em cũng muốn rằng sức làm : là muốn có ngày kia viết được cuốn sách lai-lịch từ lúc nước ta bắt đầu giao-thiệp với nước Pháp từ đời Gia-Long, cho tới hồi nước Pháp lấy nước ta mà đặt bảo-hộ. Muốn viết cuốn sách như vậy tất nhiên phải kiếm tài-liệu và chứng-văn ở những giấy tờ và sách vở sẵn có bên Pháp, mới đáng. Có cái gan như vậy, cho nên tuy là đàn bà mặc lòng, mà chỗ nào kiếm được tài-liệu cho cuốn sách của mình, là em cũng mò tới. Đã có lần, em tới cả thư-viện của hội *Truyền giáo Ngoại quốc* (Missions Étrangères) để coi những sách vở giấy tờ của các ông cổ-đạo hồi xưa, viết về nước ta, thư nhứt là đời Gia-long trở đi.

Thuở giờ, em vẫn nghe nói những bức thư của vua Gia-Long viết qua cho vua Louis VI, trao cho đức thầy Bá-Đa-Lộc sang xin viện binh, cũng là những thư tờ ngoại-giao về sau, đều để ở *Quốc-gia Thư-viện*. Em muốn kiếm nguyên-bản những bức thư ấy, coi ra sao, rồi nếu có thể xin phép chụp hình ảnh thì chụp hình đem về, sau có in vào sách cho la. Song rồi thay, những công-văn ấy, mấy năm trước đã dời về để ở bộ Ngoại-giao (*Ministère des Affaires Étrangères*) cũ rồi, thất lấy làm tiếc. (Còn nữa)



Bao nhiêu hy-vọng vào trong món tiền thưởng cuối năm!

Nhà em ở đường Reims; đương ấy có lẽ là con đường có nhiều người làm việc các hãng ở hơn hết.

Đêm bữa nọ đương thiu thiu ngủ, vưng tỉnh dậy, nghe nhà bên cạnh, thoát tiên có tiếng cãi lầy, kể nghe đui đui, rồi sau nghe tiếng chửi, tiếng khóc, tiếng la mã-tà. Lối xóm đó tới, tưởng là trong nhà ấy có đám chèm lộn nhau, liền hề nhau xô cửa vào can-thiệp.

Có chuyện gì ở đâu?

Thầy cô rầy lộn nhau một trận tất niên, duyên do chỉ có cái vấn-đề sấm tết:

Thầy làm việc ở hãng nọ, cuối tháng này sao cũng có món tiền thưởng. Ai la gì, trừ ra các sớ nhà nước thì không nói, còn các hãng buôn, bất cứ là mua bán hay chế-tạo, mỗi năm cứ đến cuối tháng Décembre, hay là tháng chạp ta, — tùy theo lệ

của từng nhà, — thì hãng thưởng cho người làm công một tháng lương. Ngày thường, ai ăn lương tháng 70\$00, thì cuối tháng Décembre này, tính số sách-xong, ông chủ thưởng cho 70\$00 nữa. Biết bao nhiêu người trông mong, vui vẻ, hay là lộn xộn, lòi thối, vì cái tháng cuối năm đó.

Cái «ca» của thầy thông nói trên kia, dành vợ, chửi vợ, vợ khóc, vợ la, cũng là vì món tiền gấp đôi mà mấy bữa nữa đây, thầy thông sẽ lãnh. Thầy ăn lương mỗi tháng 65\$00, cuối tháng này sẽ có 130\$00. Chà! biết bao vui mừng hơn hở, định mua bán sắm sửa gì là bản tính ngay từ bữa nay.

Đêm đó thầy cô ngồi tính toán với nhau: thầy muốn mua nón Mossant, áo mưa hiệu Dragon, vớ và cravate ở hãng Charner, giày thì tính mua ở nhà Cordier, và muốn may một bộ đồ nữ ở tiệm Xuân-Mai hay Tiên-Duyệt để bạn tết nữa. Có thì tính mua mấy bộ cơm-lễ bằng hàng Bombay, đóng ba đôi giày đủ màu đủ kiểu, dành hai chiếc vòng đeo tay chứng hơn một lượng, và chuộc mấy món đồ cầm ở tiệm, cũng hết vài chục đồng. Ấy là thầy cô chưa nói gì đến tiền nhà, tiền gạo, tiền củi, tiền đèn đó; mới bản tính với nhau về những món bề ngoài đó, thầy muốn phần thầy, cô muốn phần cô, mà chỉ trông vào có 130\$00 sẽ lãnh cuối tháng. Vậy rồi tiếng nhỏ tiếng lớn, rồi la rồi khóc, làm rộn hàng xóm mất giấc ngủ nữa đêm.

Thầy chuyện này em buồn, vì chẳng những vợ chồng thầy thông kia mà thôi, ở nơi đó-hội như Saigon đây, còn nhiều vợ chồng thầy thông như vậy nữa. Thầy không có cha mẹ giàu, không có ruộng đất, mà làm mỗi tháng chừng năm bảy chục đồng, lại không chịu tiêu xài ăn ở theo cách kiếm ra của mình. Lại cố đua anh đua em, một này một khác, để loê đời ở bên ngoài; còn bên trong thì vay nợ chài, có khi ôm cả tiền kết nữa. Còn có ở nhà, không biết tính cảnh cho chồng, lại đòi ăn chắt phụng nem công, đòi mặc những lụa là gấm vóc; có khi đòi bán cả trời đi, ông chồng cũng chiều!.....

Than ôi! Sao thế-gian chỉ chuộng bề ngoài như thế?

THẢO-MAI.

ĐỒ THIẾU TỐT, ĐỂ CÁC KIỂU MÀ BẠN GIÁ PHẢI CHĂNG, THÌ CHỈ CÓ HIỆU:

NGUYỄN-VĂN-DIỆM

9, đường Paul Blanchy — Saigon

TIỂU-THUYẾT TÀU CỦA BAO-THIỆN-TIỂU

NGUYỄN-NAM-THÔNG DỊCH-THUẬT

LỊCH SỬ CÔ PHU-ÔNG

XII

(tiếp theo)

: Tôi đang bực mình, nghe nói lại bực mình thêm, nghĩ bụng rằng: «Chẳng qua nàng chưa trải việc, nên mới tưởng như vậy, chờ cảnh như cảnh nhà tôi, thì tưởng tài gì cũng không thể làm cho em-ai được.»

Từ đó, tôi đối với vợ tôi, coi nhau như thể cừu-thù, xung-khắc nhau chẳng khác gì nước lửa. Cha tôi thấy vậy, nỗ giận quát mắng tôi, và bắt tôi phải tức khắc tuyệt-tình với Phương-nương.

Xưa nay, tôi không dám cãi lại cha tôi bao giờ, lần này thấy bất «tuyệt-tình» với Phương-nương, tôi không thể nào nhịn nổi, liền cãi mặt thừa rằng:

— Thừa cha, cha dạy câu ấy sai lầm. Con xin thưa thiệt với cha rằng: đầu con có thể chặt được, chờ tình Phụng-nương thì không thể nào dứt được.

Cha tôi nghe nói, giận lắm, trừng mắt ngó tôi, nhưng cũng không nổi làm sao được.

Tôi đem câu chuyện ấy, học lại cho Phương-nương nghe, thì nàng lại tươi-cười mà đáp rằng:

— Phàm các cụ già, kiến-văn đã hẹp-hoài, lại quen cái tập-tục chuyết-chể, di-truyền từ bao nhiêu đời, tài nào mà có cái tư-tưởng như bọn ta cho được. Bởi vì óc đã cũ lắm rồi; các cụ hủ-tho ngày nay đều có cái tánh hủ-tho cố-chấp như vậy cả, nào có phải riêng gì một thân-phụ ta!

Tôi nghe Phương-nương phá lời đoán rất có lý, trong lòng càng thêm yêu quý mười phần. Từ-thị thấy tôi cùng Phương-nương mặn-mỏng ân-ái, khác nào cá nước duyên ưa, thì lòng ghen ghét, lại càng bốc lên, như là lửa cháy tươi dầu, có ý muốn giết chết cả đôi, mới người cớ giận!...

Một hôm, tôi đến nhà Phương-nương, hai người đương vui vầy tiệc rượu, chuốc chén giao-hoan, trò chuyện nói cười, rất là vui-vẻ!... Thình-lình nghe một tiếng «rầm», cánh cửa mở tung ra, Từ-thị hăm hăm từ ngoài sấn vào, coi bộ hùng-hỗ, rất nên ghê-sợ. Mọi trông thấy chúng tôi đương hủ-hỉ chuyện trò với nhau, liền bả n chặt hàm răng, đảo ngược cặp mắt, chạy lại tận nơi, vừa gầm thét điên cuồng, vừa vén-gọn tay áo, làm như muốn ăn gan chướng tôi. Tôi thấy thế nguy, vội nhảy vọt ra ngoài tiệc rượu, nắm lấy cái chai, đứng giữ thế thủ.

Nếu người khác vào địa-vị Phương-nương, thấy vậy chắc phải kinh-hở, rú lên một tiếng mà xi chạy cao hay cho mau, để tránh cái vạ ấy. Nhưng

nàng đã không lánh chạy, lại len vào giữa, vừa dùng lời nạt mà quát mắng tôi, và dứt cái chai mà liệng đi; lại vừa ngảnh lại phía Từ-thị, tươi cười với cô, nói Từ-thị ngồi; rồi nàng cứ thủng thủng mà khuyên ngăn Từ-thị. Nàng nói đến đâu cảm-hóa được tâm lòng Từ-thị, đương như lửa cháy, mà tự-nhiên người đi hết cả, rồi kể đến mỹ đôi giận làm mừng, mà ngồi xuống ghế, cùng Phương-nương trò chuyện như thể chị em.

Tôi thấy vậy, lấy làm lạ vô cùng, nghĩ thầm trong bụng rằng: «Cái thủ đoạn của nàng, thật cao hơn tôi nhiều lắm.» Trong lòng tôi vừa cảm-phục nàng, vừa ăn năn sự lỗ-mạng của mình bấy lâu. Than ôi, nếu Phương-nương ở vào cái địa-vị tôi, thì chắc nàng đã khấn được Từ-thị hàng phục đã lâu rồi, có đâu đến đòi tan nát cửa nhà, tôi thôi câu chuyện, đến như thế!

Từ đây mà đi, nhà tôi được êm-lềm hòa-thuận, bề tình không nổi phong-ba, để cho tôi được yên thân mà hưởng cái điềm-phúc gia đình, thật là nhờ ở công đức Phương-nương hết thảy.

XIII

Từ-thị đã bị Phương-nương cảm-hóa tâm tánh rồi, bên cạnh Phương-nương lại tỏ chơi bời, chuyện trò rất là âu-yếm. Phương-nương tôn Từ-thị là chị, Từ-thị cũng vui lòng nhìn Phương-nương là em. Tuy lấy bề danh phận mà nói, thì Phương-nương phải tôn nhường Từ-thị, là lẽ tất nhiên. Nhưng lấy một người tài mạo hoàn toàn, nết-nghệ hoàn toàn như Phương-nương kia, bà chịu bề hết thanh giá, mà cam lòng luôn-côi Từ-thị hay sao? Vậy mà nàng chín lũa-côi, không hề oán hận nữa lời, nếu nàng đối với tôi không có cái cảm-tình mật thiết cao-xa thì khi nào nàng đã chịu tự-hu tôi như vậy. Nhưng chính vì sự tự-hu ấy, mà càng tỏ rõ cái nhơn cách cao thượng của nàng, những hàng tầm-thường không thể nào mà so sánh kịp.

Con người như thế, tài nào mà tôi chẳng dốc lòng quý trọng, hết dạ thương yêu. Nên chỉ, lúc ngồi nhàn, không có mặt Phương-nương thì không vui, khi ăn uống tất phải có Phương-nương mới ngon miệng. Nói tóm lại là tôi không muốn đời nàng ra một khắc nào cả. Tuy vậy công việc nhà trường còn bận rộn bề bề, có mấy khi tôi được rảnh-rang mà cùng nàng sum-hiệp đầu. Phương-nương cũng biết rõ cảnh ấy của tôi, nên thường khuyên tôi rằng:

— Làm người trưởng phu, phải có cái tâm-chi cao xa, coi việc công ích cũng như việc nhà mới phải, chứ có lẽ nào đường-đường một thân nam-tử, mà lại chung thân đảm-đối ở trong làng « ôn nhu » hay sao?

Có khi tôi mắc việc, ăn-ngủ luôn trong trường một vài tuần, nàng cũng không lấy làm hề-nghĩ gì hết; có khi không phải ngày nghỉ, mà tôi đến thăm nàng, thì nàng không bằng lòng, mà nói:

— Chẳng phải coi việc công làm trọng hơn việc tư mới được, vì chuyện tư mà bỏ chuyện công, thì không phải cách hành-vi của người quân-tử.

Thường khi nàng lại khuyên tôi, nên khéo ở với Từ-thị, để cho vui vẻ cửa nhà, cho cha gia khỏi mang lòng phiền-muộn!... Tôi đối với Từ-thị, khác nào như nước lửa không thể nào dung hòa được với nhau, nay nghe mấy lời khuyên nhủ của Phượng-nương, làm cho tôi tỉnh-ngộ, mà hồi tâm thương yêu đến Từ-thị.

Tuy vậy, Phượng-nương cũng biết rằng tôi vì nàng mà phải miễn-cường đi lại với Từ-thị đó thôi, chứ không phải thiết bụng. Sự lúc vắng nàng, tôi với Từ-thị lại sanh sự với nhau chẳng, nên nàng bàn với Từ-thị đến ở chung một nhà với nhau.

Từ đó, ba vợ chồng cũng được thuận-hòa, cảnh gia-tình rất là êm-dềm vui-vẻ. Bởi vậy mà tôi được thư-khoai tinh-thần, thân-thể ngày thêm mạnh khỏe không đến nỗi xanh-xao tiêu-tụy như xưa.

Phụ-thân tôi thấy vậy, cho là tôi có oai có đức, giữ được trật-tự cửa nhà, cũng lấy làm vui-vẻ, đối với Phượng-nương, cũng đã có lòng yêu-nể, không đến nỗi ghét bỏ như xưa nữa. Tôi được thấy cái quang-cảnh êm-lep như thế, cũng nở-nang may, mặt, phơn-phở tâm-can, không để đâu cho hết cái vui cái sướng.

Trong khi cao-hưng, ben cho con Thu-Tân đi mua rượu thịt về làm một bữa tiệc to, để ăn mừng cái cảnh gia-đình lạc-thứ. Tiệc sửa soạn xong, tôi cùng Phượng-nương ngồi đối-âm, Phượng-nương lại cố nèo Từ-thị, bắt phải cùng ngồi mới nghe.

Tôi với Phượng-nương vốn đã ý-hiệp tâm đầu, lại gặp cả thảy gia-đình vui-vẻ, hai bên cùng có hứng-thú, nên câu chuyện cứ nở như « cơm gạo vàng ». Lại đặt ra tựa-lịch, cùng nhau ngâm thơ, mỗi khi đặt được câu hay, thì lại cùng nhau vỗ tay reo mừng, khoái-lạc không biết chừng nào mà nói. Còn Từ-thị thì chẳng chuyện chẳng trò, cứ việc cúi đầu ăn uống; tôi thấy vậy rất lấy làm khinh-bĩ. Nhưng Phượng-nương vẫn giữ nét mặt tự nhiên như không. Nàng bảo tôi rằng:

— Chị ấy cũng một tâm-can như ta, chỉ vì không được học-hành đó thôi, nếu nay chàng cho chị ấy học-lập ít lâu, tự-khắc kiển-vấn mở rộng, mà nên

người giỏi-giang.

Tôi cười mà nói rằng:

— Người cũng như cây, hề còn non thì mới uốn nắn được. Nay nó đã lớn rồi, ộc đã cứng như đá, đâu có dạy cũng bằng thừa, khác nào nước đổ đầu vịt, có ích gì!

Phượng-nương mỉm cười, lắc đầu và nói:

Lang-quân nói vậy thì sai rồi. Lang-quân há không nghe nói ông Tô-lão-loan dời nhà ở đó sao? Ông ta năm 27 tuổi, phần chi mới cấp sách đi học, mà về sau chẳng nổi tiếng là học-danh-sĩ là gì? Huống chi chị từ đây, tuổi cũng mới chừng đó thôi, lẽ nào lại không thể giáo-hóa được?

Tôi không nỡ trái ý nàng, liền thủng-thĩnh đáp rằng:

— Vậy sao? Nhưng công việc ở trường bận rộn vô cùng, tôi còn lấy thì giờ đâu mà giảng dạy cho được. Khanh đã liệu chừng và còn có thể học được, thì cái trách-nhiệm giáo-dục, tôi xin phó-thác ở tay ai Khanh đó, ai Khanh có thể đảm-nhiệm được chăng?

Phượng-nương dự-dự suy nghĩ một lát, rồi đáp rằng:

Đã có lệnh của lang-quân ủy-thác, khi nào thiếp dám từ nan!... Rồi nàng ngảnh lại nói với Từ-thị rằng:

— Bết chữ, có ích lợi vô cùng, vì sự học-vấn làm cho người ta khôn ngoan lanh lợi... Vậy chị có muốn « biết chữ » hay không?

Nàng hỏi rất ngọt-ngào thân-ái, tưởng Từ-thị sẽ phải vui lòng mà nhận lời, ai ngờ mu nghe hỏi liền cười nhạt mà nói:

— Người ta thường nói: « Có cơm thì không lo đói, có áo thì không lo lạnh » chứ có chữ thì được ích gì? Thiên-hạ vay mượn nhau, thường thấy hỏi vay thúng tiền thúng thóc, chứ xưa nay có ai hỏi vay « thúng chữ » đâu? Ở đời, biết cây bừa, biết may vá, biết đêm ngủ ngày làm, bết tên tuổi giỏi-tết, vậy là đủ, khôn-ngoa lắm mà làm chi? Khôn-ngoa để giết ai? ăn cướp ai? Huống chi lại là thân da-bà, con gái, đâu có quyền sách, quyền vở, cũng chỉ để bịt ve tương hủ mắm, chứ ngoài ra còn dùng được việc gì?...

Tôi nghe một tiếng « nghị-luận » ấy, làm cho tôi tưởng là tôi bị thuốc độc hột hơi vậy. Song mà Phượng-nương không hề ngã lòng, vẫn ung-dung tìm lời giảng-dụ rằng:

— Chị chớ nên nghĩ sai như vậy. Nên biết rằng: ở trên đời, dầu trai dầu gái, cũng đều là người cả. Sao chị lại tự rẻ-rúng cái thân mình đi như vậy? Huống chi ngày nay đương buổi văn-minh tiến-hóa, nam-tử bình-quyền, nếu mình lại không biết

chữ « nhứt là một », thì lấy tri-lực đâu mà phần đấu với bọn nam-nhi, để tranh lại được cái quyền tự-do bình-dẳng? Ấy chỉ vì bọn nữ-lưu xưa nay cũng có cái nhược-lãnh, cam tâm đành phận như thế, nên chị mới bị bọn nam-nhi đè-nén trảm đường.

Nay muốn thoát ly cái « ách » rặng-rề ấy, tất phải cần có tài học mới được. Chị thử nghĩ kỹ lại xem có phải không?

Từ-thị nghe lời Phượng-nương, tuy mu không hiểu; nói với mu như thể đòn cãm đem khuấy tại trâu; nhưng mu vẫn tin rằng Phượng-nương vốn có lòng tốt với mình, thì chắc lời khuyên của nàng là phải. Mu mới vui-vẻ mà xin vâng theo lời.

Rồi mu lại cất giọng thô-bĩ mà nói rằng:

— Di đã muốn dạy tôi biết chữ, thì cứ việc mà dạy!... Tôi cũng bằng lòng học cho biết chữ. Nhưng còn cái câu... bình-dẳng chi chi... quyền lợi chi chi... thì tôi không biết nghe, mà tôi cũng không muốn nghe, vì nghe nó lạ tai lắm. Từ sau, di chớ có nhắc đến những tiếng ấy nữa!...

Phượng-nương thấy Từ-thị đã chịu nghe lời mình, thì rất lấy làm thỏa chí, nét mặt phới-phới như hoa mùa xuân, mà bảo tôi rằng:

— Đó, lang-quân coi chị là người thông minh biết nghe lời phải, chắc chị ấy có thể học mau giỏi được mà. Thiếp tuy bất tài, nhưng chắc rằng sau đây

ba năm, có thể rửa sạch được hết cái vạ chưa đầy trong óc chị, mà làm cho chị tiến thành một người « tâu nữ-lưu » cho chàng coi.

Tôi đứng dậy, rót một chén rượu đầy, dâng cho nàng và cung kính đáp rằng:

— Nếu được như lời, không những chị được đôi ơn nàng, mà tôi đây cũng được suốt đời chịu ơn sâu của nàng vậy. Nay xin nàng hãy cạn chén rượu này, gọi là kính tạ tấm lòng từ-bi bác-ái của nàng vậy. Từ nay mà đi, tôi xin đem cái chức-trách « lương-sư » mà giao phó cho nàng đó. Non xanh nghĩa nặng, nước biển tình dài, xin nàng cố gắng cho thành công, chớ thấy khó nhọc mà giữa đường bỏ dở nghe!

Tôi phải nói câu sau đó, là vì tôi đã biết Từ-thị ngu dốt quá, dầu Phượng-nương cố công sức đến đâu cũng khó lòng thành công cho được.

Tiệc rượu ấy, Từ-thị đã tham ăn nhiều, lại cổ uống dừ, nên càng say lắm, cứ gục đầu vào bàn mà ngủ, làm cho cơm rượu linh-lang cả ra dây nhợ, mùi hôi tanh xông lên rất là khó chịu. Tôi thấy vậy, càng chán ghét bội-phần, còn Phượng-nương thì không như tôi, nàng vội vàng lấy nước cho Từ-thị súc miệng và lấy dầu sức cho, lại vực mu vào giường đắp mền cho mu ngủ, rồi lại ra lau rửa nhà sạch-sẻ xong dầu đó mới rửa tay thay áo đi

LUNETTERIE
My-Khouan
231, Rue des Marins Cholon
Ngang Ga xe lửa Cholon
Nơi làm đại lý: LA TIỆM KHAI-MINH
Nº 30, rue de la Porte - Páom-penh
Bán đủ các thứ kiếng Huế-kỳ, cận thị viễn-thị, ông già, vệ-sanh, đủ các thứ màu. — Bán đủ các thứ gọng kiếng bằng vàng, đồi mồi, nickel, coi rất lịch sự.
Chế các thứ kiếng theo khoa Quang-Học; có máy điện-khi, có thợ chuyên môn để coi mắt, lựa kiếng trước khi dùng. — Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

Sách rất có ích cho các nhà thương-mãi:

Phép biên chép sổ sách buôn bán

của ông Đỗ Văn-Y soạn.

Sách này viết bằng quốc-ngữ, chỉ rành rẽ về cách biên chép sổ sách, dễ coi dễ hiểu, các nhà thương-mãi nên mua dùng. Giá mỗi cuốn 1\$00
Có bán tại nhà M. Đỗ Văn-Y, Cantho.

Các thứ ren và hàng thêu satin màu của người Bắc làm ra dùng để biếu ai làm kỷ niệm, hoặc mừng về việc đám cưới, tân quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quý... có bán tại hiệu:

Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOA

88, đường Catinat, 88
SAIGON

ngũ sau. Cái tành nhẵn-nai của nàng, thật rồi không không thể nào bị kịp.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

Ngày hôm sau, Từ-thị đã tỉnh rồi. Phương-nương bèn sai con Thu-lân ra chợ mua một cái băng đá đen, và một hộp phấn trắng, trao cho Từ-thị mà rằng:

— Chị giữ lấy hai vật này mà cất đi, để chờ em chọn ngày tốt sẽ bắt đầu khai-giảng. Việc đọc sách biết chữ, nên lấy vật này làm bước đường thứ nhứt đó.

Qua ngày hôm sau, Phương-nương lấy sách « Tam-tự-kinh » dạy Từ-thị học bài thứ nhứt. Dạy đi dạy lại, hai ba lượt, năm mười lượt, ba bốn chục lượt... từ sáng đến trưa, mà Từ-thị vẫn mờ-mờ mặt-mit, chưa hiểu ra làm sao cả. Bởi vì Từ-thị niên-kỷ đã quá cao, mà tư-chất lại ngu một cách « kỳ-quái »; thật là một người ngu dốt « đặc-biệt » trong nhân-loại. Tuy Phương-nương là nhà giáo-dục có tài mà cũng đành phải lắc đầu nhún nhún, không biết làm sao. Nhưng nàng là người kiên-nhẫn, cố đem hết các diệu-pháp khai-tâm, mà ngọt ngào giảng dạy lần lần; chẳng quản công phu khó-nhọc, thề quyết sẽ mở cho được tai mắt cho mù mới nghe!

Chỉ có bốn chữ « Thiên-tích-thông-minh », mà

đến ba ngày, Từ-thị mới nhận được mặt bốn chữ ấy.

Phương-nương mừng-rỡ nói rằng:

— Vậy là chị đã nhớ được 4 chữ rồi đó! cố đi, cố đi... nó chỉ khó-khăn có mấy buổi đầu thôi, rồi xuống dưới quen miệng dễ nhớ lắm!

Từ-thị vừa học vừa ngáp vắn ngáp dài, có vẻ chán-rân-lâm. Phương-nương biết vậy, liền bảo xếp sách lại, rồi chị em ra chợ chơi một lúc, cho thư-thải tinh-thần.

Hai người vào trong chợ, thấy trước cửa một tiệm tạp-hóa lớn, có treo một tấm bích sơn-đen thếp vàng đề ba chữ « Thiên-phật-tượng » mỗi chữ lớn bằng cái thùng. Phương-nương muốn thử coi cái tri nhớ của Từ-thị ra sao, bèn trở chữ « thiên » trên cùng, mà hỏi rằng:

— Chữ gì ở trên đầu cùng cái biển kia, chị có biết không?

Từ-thị ngờ-ngác, nhìn kỹ hồi lâu, rồi ngẩn-ngật ra nói rằng:

— Tôi không hề biết được là chữ gì.

Phương-nương kinh ngạc mà rằng:

— Ô hay! Sao mà chị mau quên đến thế. Tôi cũng lạ chị thôi! Đó là chữ « thiên » là trời, chị học đi học lại, đã ba ngày hôm nay, mà bây giờ hỏi đến lại quên.

(Còn nữa)

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

Ở đường Catinat số 57

— Saigon —

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.

BÁN TÔI MỘT BAO MA LÈ.

Bao Ma lè là giống gì vậy?

Ma-lè là hiệu dương giấy, đôi văn-minh bây giờ ai nấy đều dùng dương giấy Ma-lè mà hồ quần áo. Dương cục và dương bột què rồi! — Ở đâu có bán? — Nguyễn thị-Kính, góc chợ mới Saigon, 1 bao 4 miếng: 8 su.

At muốn làm đại lý bán dương giấy, gởi 1 con có 5 su cho ROUSSEL, Cholon.

Trường-Xuân

Bến cát. — Thủ đầu một

Trường-Xuân là gánh hát mới ra đời. Gây mới mà cách sắp đặt trang-huàng lẫm, nào là tranh cảnh mới, tableaux đẹp, áo mào cực kỳ huê-lệ, lớp lang sắp đặt rất chỉnh tề.

Nói đến đào kép, thì thiệt là xứng đào xứng kép, ban này đã hát Saigon Cholon rồi, hiện nay khởi sự xuống hát Mytho và đi lần lần cho khắp các tỉnh.

TIÊU-THUYẾT

CHA CON NGHĨA NẶNG

8. — Mẹ tha lỗi, con đến ơn

(Tiếp theo)

— Có lý nào mà khôn nan như vậy!

— Thiệt như vậy chứ! Em kiếm em gặp nó, em biếu nó về, nó cự với em, nó nói: « Tao tưởng mày là con nhà-giàu, nên tao lấy mày dựng sung-sướng tấm thân, tề ra mày là quán ăn mày, làm hàng xe-lửa, lãnh lương mỗi tháng ba mươi mấy đồng bạc, không đủ cho tao mua phần với dầu thơm, tao lấy mày nữa mà làm gì. » Anh chị nghĩ thử coi chết được hay không, hử?

— Ối! Nếu nó nói như vậy thì nó là đồ khôn kiếp quá, nó đi đâu thì đi cho rảnh, cầu thương tiếc làm gì.

— Em tức quá. Mà không thương, rồi vợ nó cũng bỏ, em tính em đi lên trên núi Trà-lon, em vô trong hang đá em nằm, đừng nhin đời mà chết cho rồi.

Cô hai Phiêu châu mày đáp rằng:

— Em đừng có tính quấy như vậy. Mà từ em, thôi em ở đây với anh chị. Còn vợ em nó bỏ em, thì để thùng-thăng chị kiếm vợ khác cho em.

— Cám ơn anh chị. Em buồn lắm, em ở đây không được đâu. Còn kiếm vợ khác làm chi: bây giờ em oán đàn bà con gái lắm, em không thèm có vợ nữa đâu.

— Đàn-bà có kẻ quấy, mà cũng có người phải, chờ ai cũng quấy hết thấy hay sao, mà em oán. Tại em cấp thứ đồ dĩ, nó kẻ đồng tiền, chờ không kẻ chi nhơn nghĩa, nên mới ra cỡ đời như vậy chứ. Chị kiếm đứa thiệt-thà đức-hạnh chị cưới cho em, thì đâu có như vậy bao giờ.

— Thôi, chị hai. Chị nói tới chuyện cưới vợ, em càng buồn hơn nữa. Em bây giờ là đứa thất tình thất chí, em không muốn sự chi nữa hết, em nhứt định hoặc phải chết đừng quên việc nhà, hoặc phải đi tu đừng tránh thế-tục mà thôi.

Câu ba Giai mới nói tới đó, bỗng-nghe tiếng xe kiến ngừng trước nhà. Thầy-thông Cam bước ra cửa mà dòm rồi nói rằng: « Hử! Mày lên. » Cô hai Phiêu lật-dắt chạy ra. Câu ba Giai cũng lật-dắt đứng dậy lau nước mắt và gài nút áo cổ.

Thiệt quả bà Hương-quan Tồn lên thăm con rể, mà bà lại có dắt con Quyên đi với bà nữa.

Tác giả HỒ-BIỂU-CHUÂN

Vợ chồng thầy-thông Cam mừng mẹ láng-xàng, mà không thêm nói tới con Quyên. Con câu ba Giai, câu chấp tay sà mẹ rồi đứng xo-rô đưa cái tú rượu, tay xay tròn cái ly, mặt cúi ngó xuống đất, coi bộ buồn-bực mà lại xen-lên lăm. Trẻ ở trong nhà ra xe xách vịt, xách gà, bưng xoài, bưng mận đem vô hết rồi, bà Hương-quan mới đi vô bộ ván trong mà ngồi. Bà lật khăn choàng trên đầu xuống rồi hỏi rằng: « Bây giờ mấy giờ? »

Thầy-thông Cam đáp rằng:

— Thưa, một giờ.

— Còn sớm há. Chiếc tàu này chạy giỏi quá, mấy lần trước tao đi hai giờ nó mới tới.

— Mày đi ngả Nước-Xoáy hay là ngả Traviêng vậy mà?

— Tao xuống Traviêng tao đi. Đi ngả Nước-Xoáy phải sang đò qua tàu, khó lòng lắm, ai đi cho được.

— Sao mà không đánh giấy thép cho con hay trước, đừng con đi rước mà?

— Rước làm gì. Tao đi có con nhỏ này, thì có sao đâu mà lo.

Thầy-thông Cam ngó câu ba Giai và cười chum-chím. Cô hai Phiêu chạy ra sau, hối trẻ ở đi mua đồ về dọn cơm. Bà Hương-quan ngồi uống nước rồi ăn trầu, bà không ngó mà cũng không quở tới câu ba Giai.

Cơm dọn lên rồi, cô hai Phiêu mời mẹ đi ăn. Bà Hương-quan hiền con Quyên ngồi ăn với bà. Con Quyên nói không đói, bà rầy om, nên nó phải ngồi mà ăn. Cô hai Phiêu ngồi một bên mẹ mà nói chuyện, còn thầy-thông Cam với câu ba Giai ngồi tại bộ ghế ngoài, câu ba Giai chống tay lên trán mà ngó ra đường, coi bộ câu buồn-nghiến.

Thình-lình bà Hương-quan dấy mặt ra ngoài mà hỏi rằng: « Thăng Giai làm giống gì mà ở đây? »

Câu ba Giai lật-dắt đứng dậy thưa rằng: « Thưa má, con ở trên Saigon con mới xuống. »

Bà Hương-quan nín thình một hồi, rồi bà lại hỏi rằng:

— Mày gởi thơ cho tao bực hờm chi vậy? Mày thách đố, coi tao dám từ-mã hay không phải hôn?

— Thưa má, con đâu-dám thách đố. Con gởi thơ cho mà dạng tỏ bụng của con cho má hiểu, và xin

ma tha tội cho con. Ma thương con thì con nhớ, chứ hững hờ, cứ ngo ngáo rồi ngo con Quyên. Bông ma không thương thì con chịu, chờ con có dám nói tiếng chi đâu.

Mây không nên thân, tao ghét tao bỏ mây. Sao mây không biết lỗi, mây trở lại mây oan con Quyên, mây nói tại nó ôn-ý nói vô nói ra cho tao ghét mây dạng nó ăn của? Cái ôe mây xấu, rồi mây cũng tương con Quyên nó cũng như mây vậy sao?

Câu ba Giai và vợ chồng thầy-thông Cam nín khe, không ai dám nói tiếng chi hết. Bà Hương-quan ăn ít miếng cơm rồi nói nữa rằng: « Tao nói cho mây biết, con Quyên nó là con nhà nghèo, tao thương tao nuôi, mà tao coi tánh ý nó cao hơn chị em mây hết thấy. Từ hồi nó khôn lớn cho tới bây giờ, tuy nó không biết mặt mây, mà thương thương nó hay năn nỉ với tao, nó xin tao Kiềm mà đem mây về. Nó nhỏ mà nó ở như vậy, sao mây lại oan nó hử? Hôm mây gọi thơ mây nói bày đó, nó tức nó khóc gần ráo nước mắt. Nó cứ theo năn-nỉ xin tao tha tội cho mây, nó nói nhiều tiếng trung đạo nghĩa lắm, nó làm cho tao động lòng nên tao mới đi đây. Mây nhớ nó làm, phải mang ơn nó, chờ đứng có nghĩ hay như vậy nữa. »

Vợ chồng thầy thông Cam với câu ba Giai đều

Hồi mới vô nhà, con Quyên không biết người bán đồ tây trắng đó là ai. Chứng nó nghe bà Hương-quan nói, nó mới biết người ấy là câu ba Giai, nó tức tức trong lòng, nên ngồi lặng thinh ăn cơm mà nước mắt chảy ròng ròng.

Sự nghi cho con Quyên kẻ vach đồ gốc tại cô hai Phiêu mà ra, bởi vậy chứng cô nghe mẹ cất nghĩa rõ ràng rồi thì cô ăn-năn, nên cô đỡ cho em ma thừa với mẹ rằng:

— Nó buồn rầu quá, nên viết thơ nói bày nó ba mà chấp nó làm chi.

— Ai là n cho nó buồn? Không phải tại nó hay sao?

— Tại nó chờ tại ai; bởi vậy bây giờ nó biết lỗi, nó ăn-năn quá. Nó xuống đây này giờ nó khóc mà nói vợ chồng con để cho nó tự-vãn, hoặc đi tu cho rồi. Con mới rầy nó đó.

— Hôm trước này nói nó có vợ mà. Nó bỏ vợ cho ai mà đi tu?

— Vợ nó bỏ nó rồi.

— Sao vậy?

Cô hai Phiêu muốn để cho câu ba Giai thuật chuyện cho mẹ nghe, mà câu ngồi khóc rấm rịt, không nói chi hết, từng thế cô phải tỏ sự bất

Mây Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt hiệu **NITIDOL GONIN** để giặt những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mịn màng. Thuốc **NITIDOL GONIN** là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà bông, khỏi phải nấu, khỏi phải rửa, không mệt nhọc. Lấy một chút **NITIDOL** bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra, xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 — 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhứt-dăng bảo-chế-sư.
Cựu-y-sanh tại Duong-duong Paris.



Viện Mỹ-nhơn « Kéva »

Chi nhánh ở Saigon, 40 đường Chasseloup-Laubat
Thưa bà,

Mỗi buổi sớm, rửa mặt xong rồi: thì bà nên thoa Dầu thơm Kara (nếu da khô) hay là thoa Dầu thơm Daphne số 9 (nếu da có mụn) thì gương mặt của bà sẽ thấy tốt đẹp và sáng sủa lắm.

Bà không cần chi phải sử Crème nữa mà phần cũng ăn lắm. Những thứ dầu ấy, mỗi ve giá 2 \$ 00.

nghĩa của vợ câu lại cho mẹ hiểu. Bà Hương-quan nghe rồi, bà cười ngất và nói rằng: « Hôm trước tao nói hay hôn hử? Tao nói nó cấp thừa đồ đi, chờ vợ con gì. » Con Quyên tánh ý chơn chất thiệt thà, bởi vậy nó nghĩ: có một người đàn-bà vô tình bất nghĩa đường ấy, thì nó lấy làm bất bình, tuy nó không dám chen vô mà nói, song nó ngo câu ba Giai, coi bộ nó tội nghiệp cho phận của câu lắm.

Ăn cơm rồi, bà Hương-quan kêu câu ba Giai lại đứng một bên mà nói rằng: « Nè, tao nói cho mà biết; hôm trước anh hai với chị hai mây xuống nói với tao mà xin lỗi cho mây, rồi hôm nay con Quyên nó cứ theo khóc mà năn-nỉ hoài nữa. Tao thấy mây dứa nó than-thĩ quá, mà tao nghĩ tao cũng thương phận của cha mây, nên tao tha tội cho mây. Thôi sửa soạn đi theo tao mà về dưới nhà. Mà về nhà thì phải lo làm ăn, chứ không được chơi-bời nữa đó, nghe hôn? Nếu mây không nghe lời tao, mây còn làm trái ý tao nữa, thì đừng có trách số. Mây cũng phải thương con Quyên như em ruột mây vậy; nhờ nó nên tao tha lỗi cho mây, đừng có hê-hê bậc-hặc với nó, phải bỏ cái thói nghi bầy đó đi. »

Câu ba Giai tủi trong lòng quá, không nói tiếng

chỉ được hết, chỉ có khóc và cúi đầu lay tạ ơn mẹ mà thôi.

Bà Hương-quan ở tại nhà thầy-thông Cam chơi hai bữa rồi bà dắt câu ba Giai với con Quyên trở về Phú-Tiền.

Câu ba Giai được mẹ tha lỗi rồi, câu về nhà hết lòng kính trọng mẹ; câu lo dọn dẹp trong nhà cho sạch-sẻ khoáng-khoát, rồi câu lại coi cho ban giầy cỏ trước sân, vẽ mương sau vườn. Bà Hương-quan thấy tánh ý con khác hơn xưa, thì bà mừng thầm, nên bà tính riêng trong bụng để thúng-thắng bà kiếm chỗ tử-tế mà cưới vợ cho con.

Tuy câu ba Giai không đi chơi, song đêm nào câu cũng thơ-thần ngoài sân một mình chờ đến canh hai canh ba câu mới chịu vô đóng cửa mà ngủ. Con Quyên dòm coi tánh ý câu, thì nó biết câu còn buồn về nỗi vợ bất nghĩa lắm. Mỗi ngày hề có dịp ngồi nói chuyện với câu, thì nó thường an-ủi câu chẳng nên kể tới thù-dân-bà bạc tình bất nghĩa mà làm chi, nó chỉ đường chánh nẻo tà, nó dần dần là sự thiệt, nó nói nhiều lời thăm-thúy, thuở nay câu chưa từng nghe lần nào hết.

Lúc mới về tuy câu không nghi bụng nó nữa, song câu cũng không để ý đến nó chút nào. Chứng câu gần nó được một tháng rồi, câu nghe nó nói

Việt-nam Công ty Bảo hiểm xe hơi

HỘI NẶC DANH SỐ VỐN 200.000 \$

Hội quán ở số 54-56 đường Pellerin—SAIGON

Pháp-định Tổng-lý: LÊ-VĂN-GỒNG

Giấy thép tất: ASSURANA Giấy thép nói 748

1. BẢO KÊ XE HƠI GIÁ RẺ HƠN HẾT.

2. KHI RỦI RO BỒI THƯỜNG MAU LẮM.

Hội chủ xe hơi Annam! Hãy bảo kê xe hơi của Quý ngày tại hãng chúng tôi. Khi nào có rủi ro, Quý-ngài khỏi cực lòng chi hết, vì chúng tôi hết sức lo lắng về việc sửa xe chẳng khác nào như xe của chúng tôi vậy.

Phùng-Phi-Phương

15 và 17 SABOURAIN

SAIGON

Bán đồ kỹ-nghệ

Bắc-kỳ, như đồ

đồng, đồ chạm,

đồ cưa, ghế salon

bằng gỗ và trắc

thiết tốt v... v... Giá rẻ.

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là:

Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd Gallieni n 11-13-15-17-21-29

— SAIGON — TEL. N. 776

Chỗ này là nơi đường lớn có xe đến ra vô Saigon và Cholon, gần nhà ga Mytho, Biênhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm tiện cho khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhơn HUYNH-HUỆ-KY

Làm đồ bằng Cẩm thạch Carrare

(CỦA XE V-DẠI-LỢI)

Lãnh làm mỹ theo kiểu Annam và kiểu Tàu. Lãnh làm bình, tượng và xây lối đá cẩm-thạch có đồ hàng và đồ màu.

Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất. Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đội.

TÍNH GIÁ NHE

Do nơi M. VILLA Ingénieur

N. 43, Rue de Massiga Saigon

Téléphone: N. 955

chuyện, câu xem kỹ nhan sắc của nó, chẳng hiểu câu cô đồng tình hay không, mà coi ý câu quyến luyến với nó lắm.

Một bữa nọ, bà Hương quan đi ăn đăm đồ trên Vũng-Liêm, con Quyên ở nhà, đến trưa nó đem rô may ra để trên bộ ván dựa cửa sổ ngồi mà may. Câu ba Giai nằm tại bộ ván bên này, câu ngó nó một hồi, rồi câu men-men đi lại gần mà hỏi rằng :

— Em may giống gì đó, em ?

— Tôi may cái áo gối cho bà.

Câu ba Giai kéo ghế ngồi vẫn thuốc mà hút. Câu ngó tay con Quyên cầm kim rút chỉ, bàn tay ngó lời trên mặt : gò má trắng mà lại no tròn, hàm răng đều mà lại khít-rít, mái tóc đen thui mà lại láng-lẫy, chơn mày không vẽ mà lại cong vồng. Tuy không trang suốt chút nào, song gương mặt có cái vẻ thiên-chơn, trai thấy tự nhiên phải bàng hoàng mà lại phải cung kính.

Câu ba Giai ngó mà ngờ-ngẩn một hồi rồi câu hỏi rằng : « Em năm nay mấy tuổi vậy em ? » Con Quyên day lại ngó câu mà cười rồi đáp rằng :

— Thưa, em 17 tuổi

Câu ba Giai châu mày mà nói một cách rất buồn thảm rằng : « Qua có lưu-lạc hơn 10 năm rồi qua mới biết con gái quê mùa ở trong làng, có cái vẻ thiên-nhiên, coi đẹp hơn mà lại có đức hơn con gái ở thành-thị. Mà bây giờ qua biết thì đã muộn rồi. » Câu nói mà câu ngó chừng con Quyên. Con nọ thiệt-thà, không hiểu ý câu, nên nó cũng ngó câu trân-trân. Câu ngồi bợ-ngợ, bộ muốn nói chuyện chi nữa, mà rồi câu du-dự không chịu nói. Câu đứng dậy bước ra ngoài hàng ba rồi chấp tay sau đít đi qua đi lại hoài, dường như trong trí đương lo tính việc chi quan hệ lắm vậy.

(Còn nữa)

Cái đén Cao Đài

Có gởi tại :

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN, 42 rue Calinat.

IMPRIMERIE J. VIÉT, 85 rue d'Ormay.

CĐ-KIM THƯ-XÃ, rue Albert 1er Dakao, Saigon.

Truyện, Sách và Tiểu-thuyết bán thật rẻ không tính lời

Kính cùng chư tôn đấng rỏ :

Nhà in và nhà bán sách của tôi lập ra, trót đã 39 năm rồi, tưởng khi khắp cả hạ kỳ, đồng-bào chư quân-tử, ai ai cũng từng biết là một nhà bán đủ hết các thứ thư-tuồng-truyện-sách rất hay, rất có giá trị vì phần nhiều truyện sách xuất bản tại nhà in của tôi đây, đều do nơi tay của mấy ông : Trần-phong Sắc, Nguyễn-chánh-Sắc và Nguyễn-An-Khuong v... v... đều là nhữ trước-thuật có tiếng ở Nam-kỳ này-viết và dịch ra, thiệt rất được lòng công chúng hoang-nghinh ; vì văn-từ của mấy ông ấy rất đáng-dĩ, rất thanh-thã ; ai ai cũng đều vui đọc vui xem.

Không dè ngày nay, lại có nhiều kẻ tham-dồ sạ-lợi, ngư-mụ : hồn-châu, họ lấy những bản các thư-tuồng-truyện-sách của tiệm tôi đã xuất-bản từ bấy lâu nay đó, đem về sửa bậy sửa bạ, mượn nhà in khác in ra, rồi đem đi bán khắp hết các nơi mà thủ lợi.

Xin chư tôn hãy nghĩ đó mà coi, lời tục thường nói : « TAM SAO THẮT BỎN » đã vậy mà họ không biết sửa bài, để cho ấn-công sắp nhiều chữ-lộn lạo sai lầm, thì những truyện sách ấy có chi là giá-trị. Chỉ như nhà in và nhà bán sách cũ : tôi đây, mà được đứng vững trên đường thương-mãi đã hơn ba mươi mấy năm rồi ; thiệt cũng nhờ ơn chư tôn có lòng chiếu cố, tôi rất thâm-cảm chẳng cùng.

Nay vì thấy những điều tồi-lệ mà nó làm cho mất sự nay và mất hết giá trị những thư, tuồng, truyện, sách đi, nên tôi định bán rẻ những thư, tuồng, truyện, sách của tôi in ra, miễn là lấy tiền in và tiền giấy lại cho đủ thì thôi ; đáng mà đền ơn cho chư-tôn có lòng chiếu cố, giúp n giúp tôi đã hơn ba mươi mấy năm nay.

Chỉ như một bộ *Liệt-nhơn-Quí-chính-tông* là 5 cuốn, thuở nay bán giá 2 \$ 00 bây giờ tôi bán 4 cật mà thôi. Bộ *Vạn-huê-Lầu* 6 cuốn, hồi trước bán 2 \$ 40, bây giờ tôi lại bán có 0 \$ 18 mà thôi ; đó là tôi định bán có 8 chiếc một cuốn, thiệt là rẻ vô cùng. Những truyện sách nào của tôi in ra thì đều bán như vậy hết thấy, còn như truyện của người khác in, thì tôi sẽ mua giùm. Tôi chẳng hề ăn lời một xu nào hết. Còn những sách vở của học trò, thì tôi cũng bán y theo giá rẻ : ấy, chẳng tính lời chi hết cả. Ván tất đối lời thành thật, nhờ nhờ đồn-bào chư quân-tử lượng cho. Nay kính

JH NGUYỄN-VÂN-VIÉT & FILS — 85 và 87, rue D'ormay. — SAIGON.



Về việc lễ nghi

Trong lúc nói chuyện với ai, muốn cho người ấy kính mình, trọng mình, thì phải giữ việc lễ nghi, đừng để đến nỗi thất lễ.

Và việc lễ nghi, tức nghĩa là phải biết kính người mà thôi.

Giả như : Giữ việc lễ nghi mà ở với người trên, thì người trên ấy cũng biết thương mình, khen mình, lại còn khen đến cha mẹ mình và thầy mình là người khéo dạy ; lễ biết thương mình khen mình, thì người ấy cũng trọng mình hơn những con nít vô lễ. Ấy có phải là kính người trọng người, mà ra kính mình trọng mình chăng ?

Còn như giữ điều lễ nghi mà ở với kẻ ngang vai, hay là kẻ thấp hơn mình, thì dầu người ấy hay ở vô lễ với người khác, thấy mình thủ lễ như vậy, chắc là cũng phải lấy lễ mà đáp với mình : ấy là người vô lễ, mà còn phải lấy lễ nghi với mình thay ; nếu người biết lễ, chắc là kính mình trọng mình nhiều lắm ; ấy có phải mình lấy điều lễ mà bắt người ta phải kính mình trọng mình chăng ? Nếu mình lấy lời thô tục, dùng thói kiêu căng mà ở với người, thì chẳng hai chi đến người, mà mình lại bị người ghét, lại bị người chê là đứa vô lễ. Ấy là ý muốn khinh người, mà lại hóa ra mình khinh lấy mình. Các trò phải răn cho lắm phải xét cho lắm ! Thầy Mạnh-tử có nói : lễ thương người thì người thương mình, kính người thì người kính mình.

NGUYỄN-AN-KHUONG

Trò chơi giải-trí

Bồn-báo mở ra mục này, khi ra bài toán, khi in tấm hình, để cho các em tập tìm tòi suy nghĩ, tuy là sự giải-trí mặc lòng, nhưng có ích cho sự mở mang trí thông-minh của các em lắm. Điều ấy chắc các em cũng biết.

Muốn cho các em ở xa gần, được gặp nhau thường trên mặt báo, do ở bài toán hay là hình đồ gì, cho nên những bài đồ của các em gửi đến, muốn đăng

lên báo, để đỡ nhau mà chơi, là bồn-báo vui lòng lắm. Các em cứ gởi tới, tập báo này là chỗ chuyện trò bàn bạc chung của các em đây mà.

Cái hình đồ hôm nay đây là của một bạn nhỏ đồng ở Hanoi gởi lại.



Trong hình này có ba người đi săn, đặt ba con chó đi, và bắn đang một con chồn (cây). Nhưng đây chỉ thấy rõ có một con chó nằm ở gốc cây đó thôi, còn 3 người thợ săn, 2 con chó và 1 con chồn ở chỗ nào, các em thử kiếm giùm coi.

Nhàn-dâm

HÈ KẾT CHA TÔI TÔI, THÌ TÔI TIỀN

Trò Kiêm đi học, nói tuần, may ra chỉ có một lần thuộc bài. Có tuần chẳng thuộc bài nào hết. Nhưng trò có tài liền lắm.

Bữa kia lại không thuộc bài, thầy giáo nổi giận, nói rằng :

— Nếu trò cứ làm biếng vậy hoài, thì ta kêu ba của trò lại đừng nói cho ba của trò hay, chắc sao về nhà, trò cũng sẽ bị đòn.

Trò Kiêm vòng tay lại rất lễ-phép, và thưa rằng :

— Nếu thầy kêu ba tôi lại, thì sẽ tổn tiền. Vì ba của trò Kiêm làm quan lương-y.

H. L.

